

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 56  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1573***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ chín trong phần Kệ Tụng, xem từ bài thứ chín:

***(Kinh) Tán Phật công đức, đương nguyện chúng sanh, chúng đức tất cú, xưng tán vô tận.***

***(經)讚佛功德。當願眾生。眾德悉具。稱歎無盡。***

***(Kinh: Khen công đức Phật, nguyện cho chúng sanh, các đức đều đủ, khen ngợi vô tận).***

Đệ tử đức Phật trông thấy tháp miếu, thấy hình tượng của Phật, Bồ Tát bèn lễ bái, xưng tán, cúng dường. Đây là do trong kinh Hoa Nghiêm, Phổ Hiền Bồ Tát đã dạy chúng ta, [hay nói cách khác, đây chính] là ba câu đầu trong mười đại nguyện vương. “*Lễ kính chư Phật*”: Chúng ta phải lạy, lễ bái. “*Xưng tán Như Lai*”: Khen ngợi Như Lai thì chủ yếu là ca ngợi công đức của Phật. Sau đây là “*quảng tu cúng dường*”. Câu thứ tư thuộc về cá nhân, “*sám hối nghiệp chướng*”, tuy là tự hành, mà cũng là hóa độ người khác.

Phật pháp là sư đạo. Có thể nói chỗ bất đồng lớn nhất giữa Phật giáo và các tôn giáo lớn khác là [Phật giáo] không lôi kéo tín đồ. Chẳng như các tôn giáo khác, họ dùng đủ mọi phương pháp và thủ đoạn, thường nói là “*thu hút tín đồ*”, chúng ta thường nói là “*chèo kéo tín đồ*”. Trong Phật môn chẳng có [chuyện chèo kéo tín đồ], đây là một điều kỳ hựu rất lớn trong Phật môn, nhưng trong thời Mạt Pháp hiện tại, cũng có hiện tượng này. Nói thật ra, hiện tượng ấy, nếu đức Phật còn tại thế, trông thấy, sẽ rơi nước mắt, sẽ rất đau lòng. Giáo huấn của thánh nhân và thánh hiền thế gian và xuất thế gian đều hết sức khiêm hư. Đạo đức của Nho gia được thực hiện bằng lễ giáo và lễ nhạc. Tinh thần của lễ là “*tự ty, tôn nhân*” (hạ thấp mình, đề cao người khác). Dùng rất nhiều phương pháp và thủ đoạn để thu hút tín đồ, đây là chẳng khiêm tốn, nhún nhường. Nhất là [rêu rao] “đạo của

ta tốt đẹp, lại còn cao hơn đạo của ngươi”, làm sao có thể thốt ra lời ấy cho được? Người đức hạnh càng cao, càng khiêm tốn, nhún nhường. Các vị thầy Thích Ca Mâu Ni Phật có mấy may tâm ngạo mạn hay chăng? Có mấy may nào ca ngợi chính mình, chê trách hạ thấp kẻ khác hay không? Chẳng có! Cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã nêu gương rất hay. Năm mươi ba vị thiện tri thức, ai nấy đều hết sức khách sáo, hết sức khiêm hư: “Ta hiểu rất ít, chẳng biết nhiều, chẳng như các vị thiện tri thức khác. Ngươi đến tham học ở chỗ ta, những gì ta đã học đã tu đều nói hết với ngươi rồi, hãy lại tiến cao hơn”. Ngài giới thiệu với quý vị: “Ngươi đến nơi nào đó, tham phỏng vị đại thiện tri thức nào đó”. Chẳng có vị nào là “*tự tán, hủy tha*” (tự ca ngợi mình, hủy báng kẻ khác). Chẳng hề có! Tự tán hủy tha là một trọng giới trong giới Bồ Tát.

Nếu chúng ta hỏi, Phật, Bồ Tát đại đức đại năng, từ bi giáo hóa đường ấy, làm thế nào để khiến cho người khác biết đến? Biết gì vậy? Biết để chính mình đến học. Bởi lẽ, để học, chư vị phải biết là cần phải đến [chỗ thầy hay thiện tri thức] để cầu học. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*” (chỉ nghe nói trò đến học, chưa nghe chuyện thầy đến dạy). Quý vị tìm đến, đến chỗ thầy để học, điều này biểu thị sự kiên thành, cung kính của chính mình. Đối với đạo học, dùng phương pháp gì thì quý vị mới có thể đạt được? Không gì chẳng phải là hai chữ “*thành kính*”. Bên trong quý vị có lòng chân thành, bề ngoài có cung kính. Ân Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích*”. Do đó, thầy luôn khiêm hư, làm sao dám làm thầy của kẻ khác? Chẳng dám! Quý vị đến học thì tôi hoan nghênh, chúng ta đều là đồng học. Hoan nghênh quý vị tụ họp, chúng ta chí đồng đạo hợp, cùng nhau học tập. [Coi nhau là] bạn học, chẳng dám tự coi mình là thầy.

Tôi theo thầy Lý mười năm. Thầy Lý lớn hơn tôi ba mươi chín tuổi, xét theo pháp thế gian, thầy thuộc vai vế ông nội tôi, [thế mà] thầy luôn hết sức khiêm hư, trọn chẳng nói “ta dạy ngươi”. Thầy nói như thế nào? “*Tôi chỉ có thể giúp đỡ anh năm năm*”, chẳng nói “*tôi có thể dạy anh năm năm*”, khiêm hư, khách sáo! Đây là gì? Đây thật sự là đức hạnh, nêu gương cho chúng ta, khiến cho những kẻ trẻ tuổi chúng ta trong tương lai dẫu đã học thành công, chớ nên kiêu căng, ngạo mạn, chớ nên tự cho mình là đúng, ở đâu cũng phải khiêm hư. Nhất định phải biết cao nhân trong thiên hạ rất nhiều, làm sao có thể khinh mạn cho được? Đối với một người chẳng có học thuật, chớ nên khinh mạn. Quý vị thầy Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh, Ngài đã nói với Trương Biệt Giá<sup>1</sup> rất hay: “*Chớ nên khinh mạn kẻ sơ học, chớ nên khinh mạn kẻ chưa từng học hành, thông thường là kẻ hạ hạ mà có trí thượng thượng*”. Đó gọi là “*ngu giả thiên lự, tất hữu nhất đắc; trí giả*

---

<sup>1</sup> Biệt Giá (別駕) là một chức quan, còn gọi là Biệt Giá Tùng Sự, hoặc Biệt Giá Tùng Sự Sứ, là chức quan phụ tá của châu thứ sử (người đứng đầu một châu). Chức quan này xử lý những sự vụ trong một châu hay phủ. Đến đời Tùy, do bỏ quận, chỉ giữ lại châu, chức quan này được gọi là Trưởng Sử. Đến đời Đường, chức Quận Thừa đồi thành Biệt Giá. Trải qua nhiều lần canh cải, có lúc phế hẳn, về sau, người ta vẫn quen gọi chức vụ Thông Phán là Biệt Giá.

*thiên lự, tất hữu nhất thất*” (kẻ ngu suy nghĩ ngàn cách, ắt có một cách dùng được; người trí suy nghĩ ngàn cách, ắt có một cách sai sót). Quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ chẳng dám khinh mạn phùng sơ học.

Đấy đều là Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền hiện thân nhằm thuyết pháp, nêu gương cho chúng ta, nếu chúng ta có thể thấu hiểu, phải biết học tập. Quý vị học biết khiêm hư, học biết cung kính, trong đời này sẽ được lợi ích quá nhiều. Các vị thiện tri thức thật sự chịu dạy dỗ quý vị. Vì sao? Trong Phật môn gọi [người như vậy là] “*pháp khí*”, cũng là nói người ấy hội đủ điều kiện để có thể tiếp nhận đạo học ấy. Điều kiện quan trọng nhất để tiếp nhận đạo học là khiêm hư, hiếu học. Đó gọi là “*tôn sư, trọng đạo*”. Chúng ta phải tôn trọng thầy, thầy đối xử với trò rất khách sáo; chớ nên vì thầy rất khách sáo, chúng ta liền coi thầy là “lớp đàn anh của ta”, coi thầy như bạn, chuyện này chớ nên! Học trò nhất định phải cung kính thầy, thầy nhất định phải thân thiện, yêu thương trò, chẳng dám xưng là thầy. Chúng ta thấy những vị đại đức thời cổ, thầy viết thư cho trò, cuối thư chẳng ghi là thầy, chỗ ký tên đề là Hữu Sanh (友生), Hữu (友) là bằng hữu (朋友, bạn bè). Chính thầy chẳng xưng là thầy, mà xưng là Hữu Sanh, quý vị bèn hiểu Hữu Sanh chính là thầy. Do vậy, thầy coi học trò như bạn bè, nhưng học trò nhất định phải coi thầy giống như cha mẹ. Đấy là đạo đức.

Nếu chúng ta hỏi: “Phật pháp đã là chớ nên tán thán, chớ nên tuyên dương, chẳng thể chèo kéo tín đồ, trong kinh lại nói ‘*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*’, dùng phương pháp gì để tiếp dẫn họ?” Quý vị bèn hiểu, “*tán Phật công đức*”. Do vậy, trong khóa tụng sáng tối, trong nghi thức của pháp hội, luôn có Hương Tán, luôn có tán Phật, tán Pháp, tán Tăng. Phải biết những thứ ấy chẳng phải là xướng cho Phật nghe, mà là xướng cho ai nghe? Xướng cho kẻ chưa học Phật nghe. Họ nghe xong, [tự nhủ]: “Tam Bảo vốn có công đức thù thắng như vậy, chúng ta phải nên đến xem xét, phải đến học tập”, tìm đến như thế đó. Vì thế, chúng ta dùng gì để chiêu sinh, thay thầy, thay Phật, thay Bồ Tát tiếp dẫn đại chúng? Dùng sự hành trì của chúng ta, điều này quan trọng, đấy là chiêu bài chữ vàng của Tam Bảo. Người xuất gia phải [hành xử] cho giống người xuất gia, kẻ tại gia phải giống như đệ tử tại gia. Hàng xuất gia có thể thực hiện Sa Di Luật Nghi, thực hiện giới tỳ-kheo, giới Bồ Tát, quý vị đến nơi đâu mà kẻ khác chẳng tôn kính quý vị? Vừa trông thấy, [họ sẽ nói] “đây là đệ tử Phật môn, là người tốt, là người cực tốt”. Họ khen ngợi như thế đó, Phật, Bồ Tát sẽ rạng mày nở mặt. Nếu hàng xuất gia chúng ta tu tập chẳng ra gì, đi ra ngoài, [thiên hạ xàm xì] “người coi cái đĩa xuất gia này”, khiến cho người ta phê bình, khiến cho người ta hủy báng. Họ không chỉ hủy báng một mình quý vị, mà ngay cả Phật, Bồ Tát cũng đều bị họ hủy báng! Đấy là vì quý vị chẳng làm đúng pháp. “*Đúng pháp*” là gì? Y giáo phụng hành sẽ là “*đúng pháp*”.

Chúng ta chớ nên không biết tác dụng của Kinh Luật Luận Tam Tạng. Cổ đại đức đã nói rất rõ ràng, Thiên là Phật tâm. Quý vị phải hiểu Thiên là gì. Chẳng phải là ngồi xếp bằng ngó vách thì gọi là Thiên đâu nhé! Kinh Kim Cang đã nói rất rõ ràng. Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tôn giả Tu Bồ Đề: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, hai câu ấy chính là Thiên. Ý nghĩa của hai câu kinh văn ấy

chẳng khó hiểu. “*Chẳng chấp lấy tướng*” là ngoài chẳng chấp tướng, “*như như bất động*” là trong chẳng động tâm. Ngoài thì sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, chẳng bị cảnh giới bên ngoài dụ dỗ, mê hoặc. Đó gọi là “*ngoài chẳng chấp tướng*”. Trong tâm chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn thì “*trong chẳng động tâm*”. Bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, hay ác duyên, đều có thể gìn giữ “*như như bất động*”, hết thảy đều chẳng nhiễm đắm, đó gọi là Thiên. Vì vậy, Thiên là Phật tâm, Giáo là ngôn ngữ của Phật, giới luật là hành vi của Phật. Quý vị thấy đó, kinh điển Tam Tạng có mối quan hệ gì với chúng ta, chẳng phải là quý vị đã hiểu rõ rồi ư? So với học thuật thế gian, mối quan hệ càng mật thiết hơn. Tác dụng của khá nhiều môn học thuật trong thế gian đối với chúng ta chẳng thể coi là quá lớn, nhưng Phật pháp thì khác. Phật pháp là cuộc sống hằng ngày của chúng ta, có mối quan hệ rất mật thiết đối với chúng ta. Từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều làm gương tốt nhất cho chúng ta. Những thứ này đều là công đức của Phật.

“*Tán Phật công đức*” thì trong kinh luận có quá nhiều. Trong Đại Tạng Kinh còn có những tác phẩm chuyên biên soạn thành ca khúc có thể diễn xướng, số lượng không ít. Tôi chỉ lật ra xem lướt qua, đại khái cũng có hai, ba ngàn bài, trước kia là có thể hát xướng. Hiện thời, thuận theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, có thể đem những tác phẩm tán thán công đức của Phật, dùng ca múa, dùng tuồng hát, hoặc những phương thức văn nghệ để biểu diễn tán thán Phật. Tôi biết là có người đang làm [chuyện này], tôi chưa từng xem; đây là như pháp. Có thể biên soạn thành phim truyền hình cũng là như pháp. Trong Đại Tạng Kinh có một quyển kịch bản, do cổ nhân biên soạn. Đó là [kịch bản] của Bình Kịch (Kinh Kịch)<sup>2</sup>, sách có tên gọi là Quy Nguyên Kính (歸元鏡). Tôi đã đọc, không chỉ là đã đọc, tôi còn lưu thông vài lần, ấn hành đại khái vài ngàn bản. Trong ấy là chuyện của ba vị (đều thuộc Tịnh Độ Tông), thứ nhất là chuyện của Sơ Tổ Huệ Viễn đại sư, dùng phương pháp Bình Kịch để đưa lên sân khấu. Thứ hai là chuyện của Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, thứ ba là chuyện của Liên Trì đại sư. Đây là hành trạng của ba vị tổ sư đại đức trong Tịnh Độ Tông được đưa lên sân khấu biểu diễn. Do vậy, hiện thời đối với hành trạng của Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, có thể sử dụng phương thức ấy, tức là sử dụng phim truyền hình để diễn xuất, khẳng định là hiệu quả tiếp dẫn đại chúng còn hữu hiệu hơn giảng kinh.

Từ thời đại này trở về sau, những người chịu nghe giảng ngày càng ít ỏi. Chúng ta đã có thể thấy công phu định lực của người hiện thời thua kém người thuộc ba mươi năm trước rất xa. Những người trẻ tuổi thuộc ba mươi năm trước, chúng tôi nói đến bọn học trò, nghe giảng một hai tiếng đồng hồ chẳng có vấn đề

---

<sup>2</sup> Bình Kịch còn gọi là Quốc Kịch hoặc Kinh Kịch là một loại hát tuồng, gần giống như hát bội của Việt Nam. Loại tuồng này phát xuất từ Bắc Kinh (thời đầu Dân Quốc, Bắc Kinh được gọi là Bắc Bình, nên Kinh Kịch được gọi là Bình Kịch). Thể loại này dung hợp hai lối hát tuồng trước đó là Hán Kịch và Huy Kịch, đồng thời du nhập nhiều lối hát truyền thống của phương Nam như Côn Khúc, Bang Tử, Tần Xoang v.v...

gì! Hiện thời, ở ngoại quốc, tôi thấy trong rất nhiều trường đại học, sinh viên kiên nhẫn nghe giảng chỉ được mười lăm phút. Trường học mời tôi đến giảng diễn, khi tôi đến trường, giáo sư nơi ấy bảo tôi: “Thưa pháp sư! Thầy giảng diễn tốt nhất là đừng quá mười lăm phút”. Tôi hỏi: “Vì sao?” Học trò chẳng kiên nhẫn. Tôi vào một phòng học, quan sát thấy đúng là như vậy. Do vậy, tôi rất cảm thán, những sinh viên đại học trẻ tuổi ấy chẳng sánh bằng các đồng tu học Phật chúng ta. Các đồng tu học Phật chúng ta, quý vị thấy tôi thường giảng kinh liên tục, giảng bốn tiếng đồng hồ, mọi người đều rất hoan hỷ lắng nghe, chẳng có ai liếc đồng hồ ngoáy, cũng chẳng có ai bỏ đi giữa chừng. Nếu lên dạy suốt bốn tiếng đồng hồ tại đại học, trong giảng đường của quý vị sẽ chẳng có sinh viên nào, người ta bỏ đi hết! Điều này có nghĩa là sinh viên đại học ba mươi năm trước, đối với một buổi học dài năm mươi phút, họ có thể thật sự ngồi suốt buổi. Hiện thời, những vị giáo sư lên lớp tại nhà trường dạy theo cách nào? Tôi đến xem mới biết, giảng giải mười lăm phút; sau đây, nêu câu hỏi, giải đáp vấn đề, rồi nói chuyện phiếm, kể chuyện. Thời gian xen kẽ như vậy, còn phải [pha trò hay nói sao cho] phù hợp sự hứng thú của học trò. Làm thầy rất khó, chẳng dễ dàng!

Từ chỗ này đã khiến tôi nghĩ đến mấy năm trước đài TV Phương Hoàng mời tôi giảng diễn một lần tại Bắc Kinh. Hình như hiện diện tại đó có hơn bốn trăm sinh viên, còn có mấy vị giáo sư đến từ bốn ngôi trường [đại học]. Buổi giảng diễn của tôi khoảng hai tiếng đồng hồ, nghiêm nhiên là trật tự hết sức tốt đẹp, chẳng có ai bỏ đi. Sau khi chúng tôi giảng xong, đồng sự trưởng của họ là tiên sinh Lưu Trường Lạc bảo tôi: “Pháp sư! Buổi giảng hôm nay của thầy rất thành công. Trong quá khứ chưa hề có hiện tượng này, thỉnh chúng giữ trật tự tốt đẹp như vậy”. Dường như chúng tôi cũng là sau khi giảng một tiếng rưỡi, dành nửa giờ cho thỉnh chúng nêu câu hỏi, giải đáp ngay tại chỗ. Hiện thời, hiện tượng này quá khó thấy trong nhà trường!

Hiện thời dùng phương pháp gì? Phương pháp phim truyền hình. Chẳng có ai không xem phim truyền hình. Phim truyền hình đã là cuộc sống tinh thần của người hiện thời, chẳng thể khuyết thiếu. Nói chung, mỗi ngày phải xem mấy tiếng. Nhất là phim nhiều tập, đến lúc đó (lúc TV chiếu phim), chuyện gì họ cũng bỏ đó, nhất định phải xem. Vì vậy, trong Phật môn nếu có thiên tài nghệ thuật như vậy, hãy dùng phương pháp ấy để biểu đạt những kinh điển này. Phim truyền hình cũng chớ nên quá dài, hiện thời thông thường là chiếu nửa tiếng đồng hồ, mỗi ngày nửa tiếng đồng hồ. Đương nhiên là số tập chớ nên quá nhiều, thông thường là từ mười mấy tập cho đến ba mươi tập, sẽ được hoan nghênh nhất. Quá dài, người ra nghe chán ngấy, sau đó không muốn tiếp tục nghe nữa. Vì thế, nhất định phải hiểu tâm lý của quần chúng.

Hôm nay, chúng ta đọc đến bài kệ tụng này, tán thán công đức của Phật với dụng ý thay Phật chiêu sinh, giúp Phật, Bồ Tát tiếp dẫn tín chúng, dụng ý ở chỗ này. Do đó, tán Phật phải trang nghiêm, phải đoan trang. Kệ tán Phật là nói

tổng quát, tất cả hết thảy phạm bái<sup>3</sup> đều thuộc loại kệ tán Phật. Khi niệm thì phải tròn vành rõ chữ, người ta mới nghe hiểu, mới có thể bị cảm động. Chính mình dùng tâm chân thành, xuất phát từ sự chân thành trong nội tâm, thì mới có thể cảm động người khác. Nếu chẳng có sự thành kính trong ấy, sẽ chẳng thể cảm động người khác. Vì thế, từ phạm bái cũng có thể nhìn ra công phu tu hành của người ấy. Công phu sâu, [khi nghe người ấy tán tụng] sẽ thật sự khác hẳn. Trong Phật môn hiện thời, như trong khóa tụng sáng tối, chúng ta nghe bài Hương Tán trước mỗi khóa tụng, chú tâm lắng nghe, chẳng nghe được một chữ nào! Chỉ có thể nói là thường thức vận điệu của họ, rốt cuộc họ xướng những gì? Không biết! Tán Phật kiểu đó đã đánh mất ý nghĩa rồi! Chuyện này đúng là giống như chỉ đối trước Phật, Bồ Tát [mà xướng niệm cho Phật, Bồ Tát nghe], chứ chẳng phải là dành cho đại chúng. Nhưng Phật môn từ xưa tới nay, phạm bái là dành cho đại chúng, chẳng phải là để Phật, Bồ Tát thường thức. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Niệm kinh cũng là tán Phật. Vì thế, tán Phật bao hàm ý nghĩa hết sức rộng rãi. Ví như chúng ta niệm khóa sáng, niệm kinh Vô Lượng Thọ một lượt, bên ngoài có người nghe, họ thật sự có thể nghe rõ ràng từng câu từng chữ thì sẽ được thọ dụng. Nếu chúng ta niệm chẳng nhịp nhàng, phát âm không rõ ràng, người bên ngoài rất muốn nghe, nhưng chẳng nghe được quý vị niệm những gì, hiệu quả đã bị mất đi. Vì thế, niệm tụng ra tiếng là tự lợi, lợi tha; chẳng niệm ra tiếng là tự lợi. Khi niệm ra tiếng, nhất định là lợi tha. Trong Tha (người khác) còn bao gồm thiên, long, quỷ thần. Do vậy, chúng ta cung kính, phát âm rõ ràng, tốc độ không mau, không chậm, long thiên quỷ thần hoan hỷ; đây là thật sự cúng dường. Chư vị hãy ngắm xem, Lục Tổ Huệ Năng đại sư thuở ấy bán củi, nghe một cư sĩ niệm kinh Kim Cang trong phòng, Ngài ở ngoài cửa sổ nghe tiếng, nghe rồi cũng rất cảm động. Sau khi vị cư sĩ đã niệm xong, Huệ Năng đại sư bèn thưa hỏi ông ta: “Ông niệm kinh gì vậy? Kinh này do đâu mà có, sao mà hay đến thế?” Nếu

---

<sup>3</sup> Phạm Bái (梵呗) là một loại xướng tụng đặc thù trong Phật giáo Bắc Truyền nhằm diễn xướng kinh văn với mục đích tạo sự trang nghiêm, dấy khởi cảm giác trân trọng nơi thánh chúng. Theo kinh A Hàm, Phạm Bái phải hội đủ năm đặc tánh:

- 1) Âm thanh chánh đáng (không ủy mị, rên xiết, uốn éo)
- 2) Âm điệu hòa nhã
- 3) Phát âm rõ ràng
- 4) Âm lượng sâu lắng, sung mãn
- 5) Vang vọng khắp xa gần.

Phạm là thanh tịnh, do vậy, Phạm Bái có thể hiểu đơn giản là xướng tụng trang nghiêm thanh tịnh. Khi truyền sang Trung Hoa, chư tổ đã kết hợp truyền thống xướng tụng của Ấn Độ với cách phát âm đặc thù của Trung Hoa để tạo thành Phạm Bái, đặc biệt kết hợp với các nhạc khí chủ yếu là chuông, mõ, trống, tang, thanh la, chập chĩa v.v... Đôi khi còn thêm dàn nhạc bát âm gồm sáo, đàn, kèn tóa na, vân la, sênh v.v... như trong dàn nhạc Phạm Âm tại Ngũ Đài Sơn. Các bài tán thường là những bài thơ, kệ cô đọng những ý nghĩa trong kinh. Đối với mỗi loại bài tán lại có cách chuyển giọng, phách nhịp riêng. Tại Đài Loan có hai thể loại Phạm Bái là Cổ Sơn Điệu và Hải Triều Âm. Cổ Sơn Điệu tán tụng với tốc độ nhanh, âm thanh gần như dính vào nhau, không trang trọng như Hải Triều Âm. Hải Triều Âm thường là tán chậm, ngân nga, sâu lắng, có tác dụng nhiếp hóa mạnh mẽ hơn Cổ Sơn Điệu.

người ấy niệm kinh phát âm chẳng rõ ràng, hàm hồ, mờ mịt, người bên ngoài sẽ chẳng nghe được. Quý vị thấy ông ta niệm bộ kinh Kim Cang đã độ Huệ Năng đại sư. Đây là cái duyên thứ nhất với Phật môn của Ngài; chuyện này được ghi chép trong Đàn Kinh. Quý vị bèn hiểu đọc tụng trọng yếu lắm! Lục Tổ thật sự nghe hiểu, thật sự hiểu rõ ý nghĩa trong kinh, tuy Ngài chẳng biết chữ mà Ngài có thể nghe hiểu! Chúng ta chớ nên không hiểu những đạo lý này, chớ nên không nghiêm túc học tập.

Giảng diễn, nhất là giảng kinh, tốc độ chẳng thể mau. Nhưng hiện thời, mọi người làm gì cũng đều muốn đuổi kịp thời gian, luôn muốn mau chóng, chê tốc độ giảng kinh của chúng tôi quá chậm, nhưng nghe thành thói quen, người ấy sẽ hiểu. Nếu chúng tôi giảng kinh giống như đọc tin tức, như vậy thì sẽ đuổi kịp thời gian, nhưng không đạt được lợi ích. Vì sao? Niệm theo kiểu hời hợt, bộp chộp ấy, cái tâm của người niệm hời hợt, bộp chộp, tâm người nghe cũng hời hợt, bộp chộp. Tâm địa của người niệm thanh tịnh, tâm là định thì cũng khiến cho tâm người nghe định lại, khiến cho tình hình hời hợt, bộp chộp nơi tâm buông xuống. Mấy phút cũng thế, mà mấy chục phút cũng vậy, người ấy được thọ dụng, chớ nên không biết điều này! Đây không chỉ là tán thán công đức của Phật, mà trong khi ấy, người xưng tán, người đọc tụng và người nghe cũng được công đức.

Do đó, dẫn phát đại nguyện, “*chúng đức tất cụ, xưng tán vô tận*” (các đức đều đủ, khen ngợi vô tận). Tám chữ ấy thoát nhìn dường như rất đơn giản; trên thực tế, sâu rộng vô tận. Tổ sư đại đức bảo chúng ta, trong chú giải kinh Hoa Nghiêm của Thanh Lương đại sư, Ngài thường nói: Mỗi chữ mỗi câu trong kinh Hoa Nghiêm đều chứa đựng vô lượng nghĩa. Nếu giải thích tỉ mỉ từng chữ, từng câu, nói suốt một kiếp vẫn nói chẳng xong, huống hồ một phẩm kinh này? Huống hồ cả bộ kinh này? Vì sao? Đúng như ở đây đã nói “*chúng đức tất cụ*” (các đức đều đủ), từng câu, từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Vì sao? Vô lượng Tánh Đức đều bao hàm trong ấy, làm sao quý vị có thể nói trọn hết cho nổi? Trong phần trước của kinh này, chúng ta đã đọc thấy, “*một tức vô lượng, vô lượng tức là một*”, “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”, một và nhiều chẳng hai. Những phần kinh văn ấy chúng ta đều đọc rất thuộc, là thật, chẳng giả. Vì thế, từ xưa, các vị tổ sư đại đức dạy mọi người học một bộ kinh, chẳng dạy quý vị học rất nhiều, hãy thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Bộ kinh này phải học đến khi nào thì mới được coi là tốt nghiệp? Khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ tốt nghiệp. Khi ấy là cảnh giới gì? Quý vị học một bộ kinh, đã thông bộ kinh ấy, triệt để thông suốt, tất cả hết thảy các kinh sẽ hoàn toàn thông suốt. Chưa học mà vẫn thông suốt toàn bộ, triển hiện ngay trước mặt quý vị, quý vị chẳng có mấy may chướng ngại nào! Một kinh thông, hết thảy các kinh đều thông. Vì sao? Vì quý vị đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh, hết thảy các kinh giáo đều từ trong chân tâm, từ trong tự tánh mà lưu lộ. Do vậy, sự kiến tánh của quý vị và sự kiến tánh của Phật là một, chẳng hai. Huống chi trong kinh, đức Thế Tôn đã nói rõ ràng như thế này: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, đây chẳng phải là “*chúng đức tất cụ*” (các đức đều đầy đủ) ư? Quý vị có trí huệ của mười phương hết thảy chư Phật

Như Lai; hết thầy đức năng và tướng hảo của chư Phật, quý vị thầy đều trọn đủ. Đây là gì? Đây là Tánh Đức. Chẳng phải là “học một thứ, sẽ hiểu một thứ. Thứ nào chẳng học sẽ không hiểu”. Đó là phạm phu, là cái học bề ngoài, vô dụng!

Quý vị phải thâm nhập; trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật đã nói lời này rất nhiều: *“Thâm giải nghĩa thú”* (Hiểu sâu xa nghĩa thú). Đây là sự yêu cầu và chỉ đạo của đức Phật, quý vị đã học thì phải thấu hiểu sâu xa nghĩa thú. Nếu quý vị có thể hiểu được câu nói này, y giáo phụng hành, quý vị sẽ nảy sanh hứng thú đối với một bộ kinh. Vì sao? Càng đọc càng có ý vị, mỗi lần đọc càng thâm nhập. Thâm nhập đến cuối cùng là tự tánh, tự nhiên sẽ kiến tánh, Giáo Hạ nói là *“đại khai viên giải”*, Tông Môn nói là *“minh tâm kiến tánh”*, đều là cùng một cảnh giới. Vì thế, từ kinh giáo có thể minh tâm kiến tánh. Thiền Tông dùng tham cứu hòng đạt tới minh tâm kiến tánh, đó là gì? Bậc thượng thượng căn. Chẳng phải là thượng thượng căn, tham Thiền sẽ vô dụng, chẳng khai ngộ được. Do vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn của đức Phật là để tiếp dẫn chúng sanh có trình độ khác nhau. Cổ nhân nói rất hay: *“Nhân quý tự tri chi minh”* (con người quý ở chỗ tự hiểu rõ chính mình). Điều này thật sự đáng quý, chính mình hiểu căn tánh của chính mình. Ta chẳng phải là bậc thượng thượng thừa, ta bèn chẳng học Thiền. Vì sao? Học thứ ấy, sẽ chẳng đạt được lợi ích trong đời này. Căn tánh trung hạ thì học Giáo.

Khi tôi mới học Phật, thầy bảo tôi, cũng nhằm cảnh tỉnh tôi. Lúc mới học, nói chung là rất hâm mộ Thiền. Tôi đọc Đàn Kinh, đọc kinh Kim Cang, đọc ngữ lục của tổ sư, dường như hiểu mà chẳng phải là hiểu. Thầy cảnh cáo tôi: *“Chớ nên xem, chớ nên học! Đây là một bước lên trời, anh có năng lực ấy hay không? Một bước lên được trời thì tốt, anh đã thành công. Lên chẳng được, anh sẽ từ đó rớt xuống, tan thân nát xương!”* Đối với học Giáo, thầy bảo tôi, học Giáo là trèo cầu thang. Giống như tòa cao ốc một trăm tầng, quý vị từng bước một trèo lên cao, thời gian tuy dài, quý vị thật sự có thể trèo đến nơi. Thiền Tông chẳng cần trèo cầu thang, một trăm tầng lầu liền từ tầng trệt nhảy vọt lên, thật sự có bản lĩnh, chẳng phải là ai cũng có thể làm được! Chẳng giống nhau, phương pháp khác hẳn! Vì thế, thầy khuyên tôi nhập môn từ kinh giáo. Kinh giáo từ cạn đến sâu, từ bộ kinh nhỏ rồi học đến bộ lớn. Vì thế, bộ kinh tôi học đầu tiên là A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, [kinh ấy] không nhiều lắm, chỉ có năm sáu trang. Đó là kinh Tiểu Thừa, xác thực là *“trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa”*. Đại khái tôi học gần mười bộ, đều chẳng dài. Hình như bộ dài nhất chỉ có chừng hơn hai ngàn chữ, ngắn thì ba bốn trăm chữ cho đến sáu bảy trăm chữ. Cầu học và cầu đạo đều phải biết [tuân theo] thứ tự, tuần tự tiến lên, chẳng thể nhảy cóc!

Còn có một pháp môn đặc biệt, trong Phật pháp là Tịnh Tông và Mật Tông. Phương pháp của họ khá đặc biệt; nhưng hai tông phái này đều nhằm tu tâm thanh tịnh, có khó dễ khác nhau. Tịnh Độ là dị hành đạo (đạo dễ hành), Mật tuy cũng tu tâm thanh tịnh. nhưng khó hơn Tịnh Độ rất nhiều, phải biết điều này. Dị hành đạo của Tịnh Tông là xa lìa hết thầy chướng ngại; nếu xa lìa, sẽ dễ đạt được cái tâm thanh tịnh hơn. Quý vị thấy Tịnh Tông đặc biệt nhấn mạnh, trong các buổi giảng, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học, phải buông xuống ích kỷ, phải



buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, phải buông xuống ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham, sân, si, mạn, chẳng tiếp cận tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần. Đạo tràng tu học thời cổ đều ở trong núi thẳm, là chỗ không có dấu vết con người, giống như là cách ly thế tục vậy. Phụ cận của đạo tràng thuở ấy, trong vòng ba dặm đường chẳng có thôn trang, hoàn cảnh thanh tịnh, tĩnh lặng, khiến cho quý vị biết viễn ly. Lại còn phải tuân thủ lời dạy của đức Phật: “*Lấy khổ làm thầy, dùng giới làm thầy*”, trì giới niệm Phật, chẳng có một ai không thành tựu.

Hiện thời, người niệm Phật thì đông, người thành tựu ít ỏi. Quý vị hãy chú tâm quan sát, vì sao họ chẳng thể thành tựu? Tuy niệm Phật, chẳng trì giới. Tuy niệm Phật, chẳng thể chịu khổ, họ lưu luyến pháp thế gian. Đây chẳng phải là do pháp chẳng linh, mà là do chính người ấy học chẳng đúng pháp. Tu học đúng pháp, pháp môn này do chính Thiện Đạo đại sư nói ra. Ngài Thiện Đạo là người đời Đường, là vị tổ sư thứ hai của Tịnh Tông, tức Nhị Tổ. Lão nhân gia nói, pháp môn này được gọi là “*vạn người tu, vạn người đến [Cực Lạc]*”, đúng là như vậy đây! Nhưng trong hiện thời, sợ người ta hiểu lầm, trước đó, nhất định phải thêm vào một câu, thành ra: “*Đúng lý, đúng pháp tu hành, vạn người tu, vạn người về*”. Quý vị trái nghịch lý luận của Tịnh Tông, trái nghịch phương pháp của Tịnh Tông, đời này quý vị sẽ rất khó thành tựu. Lý luận và phương pháp đều ở trong kinh Vô Lượng Thọ và trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, quý vị chỉ cần nương theo những đạo lý và phương pháp ấy trong kinh điển để tu, chẳng có một ai không thành tựu!

Do đó, đọc kinh phải thấu đạt nghĩa lý, “*thấu*” (透) là hiểu rõ, triệt để hiểu rõ. Sau đây mới biết phải nên học như thế nào? Tuy hiểu được một tí ngoài rìa, chẳng thấu triệt, quý vị buông xuống sẽ rất khó khăn. Muốn cho tập khí phiền não của quý vị thấy đều trừ sạch, khó khăn lắm! Quý vị thật sự hiểu, thật sự liễu giải, sẽ buông xuống tập khí phiền não rất dễ dàng! Vì sao? Trong dục vọng của chính quý vị có những thứ mong cầu, nào ngờ thế giới Cực Lạc thù thắng hơn những thứ ấy quá nhiều, lại còn rất dễ cầu được. Quý vị mong cầu thọ mạng, sống lâu, hễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, sẽ là vô lượng thọ. Ở trong thế giới này, chắc chắn quý vị chẳng đạt được [điều mong cầu ấy]! Quý vị mong muốn tướng hảo, mong thân thể khỏe mạnh, thân người trong thế giới Cực Lạc sắc vàng ròng màu tía đã giới mài. Đối với tướng mạo của mỗi người, tôi thường nói không chỉ là “ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo”, mà là giống như Phật, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo.

Kinh Hoa Nghiêm có nói đấng mười thứ đại tự tại, thứ nhất là thọ mạng, trí huệ, của cải, vì sao? Đây là điều cần thiết để độ chúng sanh. Bồ thí cho chúng sanh thì Tài Bố Thí là phương pháp tốt nhất để tiếp dẫn chúng sanh. Trong tự tánh của chư Phật, Bồ Tát có vô tận tài bảo. Thuyết pháp thì giống như là nói đến vô tận pháp môn, vĩnh viễn chẳng thể nói hết được. Có năng lực thì thân tướng này có thể thị hiện thuận theo lòng yêu thích của chúng sanh. Đáng nên dùng thân nào để đắc độ, bèn hiện thân ấy, [đó là] thân tự tại. Phải mất thời gian bao lâu quý vị mới có thể đạt đến? Kinh Di Đà nói là từ một ngày cho đến bảy ngày. Quý vị thấy thuận tiện lắm thay! Nhưng nhìn vào hơn hai ngàn năm lịch sử, [sẽ thấy là]

từ ba năm cho đến năm năm, chắc chắn sẽ đạt được. Từ ba năm đến năm năm mà quý vị vẫn chẳng đạt được, [là vì] quý vị [tu tập] chẳng đúng lý, chẳng đúng pháp. Nếu quý vị đúng lý, đúng pháp, chắc chắn sẽ đạt được, chớ nên không hiểu [điều này]. Sau khi đã hiểu, bèn sanh tâm đại hoan hỷ, thân, tâm, thế giới hết thấy đều buông xuống, quý vị đắc đại viên mãn. Nay đã hết thời gian rồi!

\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong đoạn thứ chín.

***(Kinh) Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp.***

***(經)讚佛相好。當願眾生。成就佛身。證無相法。***

***(Kinh: Khen tướng hảo Phật, nguyện cho chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng).***

Bài kệ trước nhằm tán thán công đức của Phật, bài kệ này tán thán tướng hảo của Phật. Đại khái, kệ tán Phật chia thành hai loại lớn: Một loại là tán thán công đức của Phật, loại kia là tán thán tướng hảo của Phật. Giống như chúng ta thường niệm kệ tán Phật để tán thán A Di Đà Phật, đây là tán tướng hảo. Quý vị thấy trong bài kệ ấy có câu “*tướng hảo quang minh vô đẳng luân*”, đây là tán tướng hảo của Phật. Tán thán tướng hảo của Phật, xét theo việc tiếp dẫn đại chúng để nói thì sẽ có hiệu quả rất tốt, bất quá, mọi người trong hiện thời có một chướng ngại rất lớn, chướng ngại ấy chính là hiểu lầm đối với Phật pháp! Hễ nhắc đến Phật pháp, mọi người đều nói đó là tôn giáo. Hễ nói tới tôn giáo, thì sẽ cho là mê tín, nói nó chẳng phải là thật, tối đa thì bất quá là một loại hành vi để khuyến thiện mà thôi. Họ chẳng cho rằng đây là sự thật; đó là một sự sai lầm rất lớn.

Đối với chuyện báo ứng và thiên địa quỷ thần, quý vị đến mỗi xó xỉnh trên khắp thế giới, đều có thể tìm được sự thật, đều có thể tìm được chứng cứ. Vì sao những người ấy chẳng tin tưởng? Tôi nghĩ chuyện này liên quan đến Tâm Lý Học. Liên quan như thế nào? Nếu người ấy tin tưởng, sẽ cảm thấy những lợi ích và sự sung sướng đạt được trong hiện tại bị mất đi. Hằng ngày phải sát sanh, mỗi ngày muốn ăn thịt, nếu nói những hành vi ấy trong tương lai sẽ đều có quả báo, vậy thì làm như thế nào đây? Từ nay trở đi sẽ ăn gì? Vẫn là không tin thì hay hơn! Tâm lý quá rối. Vào thời cổ, xã hội coi trọng, chánh phủ đề xướng, quý vị thấy hễ có tai nạn, tai nạn trọng đại, khi người ta bị thương vong quá nhiều (kể cả súc sanh), đế vương nhất định sẽ thỉnh hòa thượng, đạo sĩ đến làm pháp hội siêu độ. Đây là giáo dục nhân quả, hoàng đế dẫn đầu, nhà vua đến thắp hương, làm công đức chủ.

Trong dân gian Trung Hoa, loại siêu độ này sanh ra ảnh hưởng to lớn như thế đó. Khi tôi mới học Phật, đối với vấn đề này có rất nhiều nghi hoặc. Trong Phật môn vốn chẳng có [siêu độ], đức Phật chỉ dạy mỗi người chúng ta phải tự mình phản tỉnh, sám hối, sửa lỗi, đổi mới, chẳng hề nói phải cùng nhau làm hoạt động gì đó để siêu độ, chẳng có chuyện này. Chuyện này được xướng suốt tại

Trung Hoa. Do tôi lúc còn trẻ có một khoảng thời gian theo lão pháp sư Đạo An, lão nhân gia mở một khóa Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa tại Đài Bắc Trung Hoa Phật Giáo Hội, mời tôi làm tổng chủ giảng. Do đó, chúng tôi hợp tác suốt bốn năm, thực hiện giảng tòa ấy bốn năm. Về sau, tôi rời đi, lão nhân gia cũng vắng sanh. Tôi đã từng thỉnh giáo lão nhân gia về vấn đề này, tôi thưa: “Vì sao nảy sanh chuyện siêu độ?” Ngài bảo tôi: “Chuyện này đại khái bắt nguồn từ thời Đường Minh Hoàng. Vì sao? Thuở ấy, An Lộc Sơn làm phản, cũng giống như nói là đảo chánh, quy mô rất lớn. May mắn là Quách Tử Nghi dẹp yên cơn biến loạn ấy. Tại mỗi chiến trường, quân dân tử thương đều hết sức nhiều. Do vậy, sau khi đã bình định, tại mỗi chiến trường chủ yếu, Đường Minh Hoàng đều dựng một ngôi chùa, làm đại hội siêu độ, giống như hiện thời chúng ta nói là ‘hội truy điệu’, quốc gia đứng ra tổ chức, mời những vị cao tăng đại đức [tụng niệm]”.

[Nhà vua] dẫn đầu như thế, về sau, đại khái là trong dân gian, hễ người già qua đời, [dân chúng] cũng đến chùa miếu thỉnh pháp sư tới làm pháp hội siêu độ cho họ. Trước kia, bất quá là mỗi năm hai, ba lượt, Thanh Minh, Trung Nguyên (Vu Lan), hoặc ngày giỗ [mới làm pháp hội siêu độ], đều là rất ít, chẳng như hiện thời mỗi ngày đều làm, [trước kia] chẳng hề có. Hơn nữa, chùa miếu xưa kia ở trong núi thẳm, nói thật thà thì lên núi cũng khá bất tiện, cũng chẳng có đông người tham gia như vậy. Vì vậy, quốc gia chỉ ở tại những chỗ đại chiến trường có quy mô lớn [dựng chùa, làm pháp hội siêu độ], số người [tham dự] bèn nhiều. Những ngôi chùa ấy đều gọi là Khai Nguyên Tự. Do vậy, tại Đại Lục, chùa Khai Nguyên rất nhiều. Chùa Khai Nguyên là do Đường Minh Hoàng truy điệu quân dân và chúng sanh tử vong trong loạn An Sử<sup>4</sup> mà làm pháp hội siêu độ. Lão pháp sư nói có thể là bắt đầu từ thuở ấy, chúng tôi ngẫm nghĩ thấy hữu lý. Như vậy là tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, những vị đế vương, những người lãnh đạo quốc gia, trong dân gian hễ có thiên tai, nhân họa, thương vong trọng đại, quốc gia sẽ đều cử hành siêu độ, hiện thời gọi là “truy điệu”, nhất định thỉnh hòa thượng, đạo sĩ đến tụng kinh, bái sám. Đây là nhân quả.

Loại pháp hội siêu độ này, nhìn theo nhãn quan hiện thời, sẽ là hóa giải oán hận. Giết người, họ (nạn nhân) sẽ báo cừ. Nay chúng ta tìm những trường hợp điển hình tại ngoại quốc, người Hoa luôn thấy [những bằng chứng] sáng vằng vặc tại ngoại quốc. Chúng tôi trông thấy nhân quả báo ứng tại ngoại quốc đều là chân thật, chẳng phải là hư cấu. Quý vị thấy tiên sĩ Chung Mậu Sâm đã nói với quý vị về những bằng chứng luân hồi cụ thể ở phương Tây. Ông ta nêu ra rất nhiều trường hợp, những trường hợp ấy đều được truyền bá phổ biến trên nhật báo, tạp chí của phương Tây, thậm chí trên Internet. Lúc tuổi trẻ sát hại người khác, đến khi chính mình đã già, kẻ [bị sát hại] ấy đầu thai vào nhà đó, làm cháu của gã đó,

---

<sup>4</sup> Cuộc biến loạn này do An Lộc Sơn và Sử Tư Minh cầm đầu nên Sử thường gọi là Loạn An Sử. An Lộc Sơn là người Đột Quyết, được phong làm Tiết Độ Sứ cả ba trấn, oai quyền rất lớn. Sử Tư Minh cũng là người Đột Quyết, bạn thân của An Lộc Sơn từ nhỏ. Chính Sử Tư Minh đã khuyên An Lộc Sơn làm phản khi nhà Đường suy yếu do Đường Minh Hoàng đắm chìm trong tử sắc, say mê Dương Quý Phi, bỏ mặc triều chánh.

thuộc hàng cháu nội. Trông thấy nhau, đứa trẻ bèn sanh tâm nóng giận, dường như gặp mặt cừu nhân, mắt đỏ sòng sọc, biểu lộ loại hiện tượng ấy. Về sau, qua thời miên ở mức độ sâu, trong thời miên, nó nói ra, nguyên lai cụ già thuộc vai về ông nội nó lúc còn trẻ đã giết hại nó. Nay nó lại đầu thai, mới hiểu vì sao có hiện tượng ấy.

Cổ nhân rất hiểu chuyện này, hiểu hết sức sâu đậm. Do đó, chú trọng giáo dục luân lý đạo đức. Giáo dục luân lý đạo đức chủ yếu là giữa con người với nhau. Dẫu trong đời quá khứ, bất luận oán hận như thế nào, lỡ tay sát hại cũng thế, mà cố ý giết cũng thế, do sân hận mà giết cũng thế, đều coi như xong. Quá khứ là chuyện đã qua, đừng nên oan oan tương báo nữa, hy vọng mọi người có thể hóa giải nỗi oán hận ấy, từ nay trở đi tôn trọng lẫn nhau, cư xử hòa thuận, hỗ trợ hợp tác, đôi bên đều hạnh phúc. Oan oan tương báo thì hôm nay quý vị báo thù kẻ khác, đời sau, kẻ ấy lại báo thù quý vị, báo tới, báo lui chẳng hết, chẳng xong, đôi bên đều thống khổ, cần gì phải vậy? Có gì mà chẳng thể hóa giải? Vì thế, siêu độ là hóa giải oán đối. Xác thực là tuyệt đại đa số được sự gia trì của Phật đạo, trong ấy, thuyết pháp là khuyên nhủ, hướng dẫn, họ đã tiếp nhận, oán hận đã tiêu, chẳng còn báo thù nữa. [Đó là] chuyện tốt, chẳng phải là chuyện xấu.

Đồng thời, một tác dụng khác nữa là làm cho người hiện thời nhìn vào. Người hiện thời ở trong thế gian này, oán gia đối đầu cũng rất nhiều. Oán gia đối đầu thì có khi là kết oán trong hiện tiền, cũng có khi do những hiềm khích trong nhiều đời, nhiều kiếp. Trông thấy pháp hội này, nghe những lời khuyên cáo từ kinh văn, cũng dấy lên tác dụng. Người nào đó có hiềm khích với ta, coi như xong, chẳng còn so đo nữa. Vì thế, hữu ý hay vô tình, cũng hóa giải những sự đối lập, hiểu lầm, oán hận trong hiện thực. Hiện thời bảo đó là mê tín, coi chuyện này là giả, chẳng chân thật, muốn xóa bỏ chuyện này. Tốt thôi! Oan oan tương báo vĩnh viễn tồn tại, chẳng thể hóa giải, cừu hận càng chất chứa càng sâu, nhất định sẽ dây dưa đến đời kế, đời sau, phiền phức sẽ to lớn. Do vậy, chúng ta ngẫm xem, các đế vương thời cổ có thể truyền ngôi mười mấy đời, hai mươi mấy đời, an hưởng nước nhà mấy trăm năm, họ có đạo lý của họ. Đạo lý lớn nhất là hóa giải oán thân trái chủ, quá khứ, hiện tại, cho đến vị lai, vĩnh viễn chẳng ngừng đề xướng giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Nếu thật sự hiểu chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, mấy hôm nay, nước Mỹ có nhà khoa học tên là Hoắc Kim (Stephen Hawking), đây cũng là một nhân vật truyền kỳ, đến thăm Trung Quốc và Hương Cảng. Có đồng tu cắt vài bài báo đưa cho tôi xem. Tôi xem xong mới biết, ông ta là người theo vô thần luận, tin tưởng khoa học, chẳng tin luân hồi, chẳng tin báo ứng. Đây là lẽ đương nhiên. Ông ta nói về khoa học, nói về nguồn gốc của vũ trụ, khởi nguồn của sanh mạng, hoàn toàn dùng tiến hóa luận để nói, nói tới thuyết vũ trụ bùng nổ (Big Bang). Nhưng chúng ta biết, các nhà khoa học một ngàn trăm năm qua, đời nào cũng đều có trường hợp khoa học gia phát hiện một số định luật, thông thường là vài chục năm sau, khoa học gia thuộc thế hệ sau sẽ bác bỏ lý luận ấy. Ông Hoắc Kim phát hiện tương đối luận của Ái Nhân Tư Thản (Albert Einstein) chẳng hoàn mỹ, có khiếm khuyết, bèn bỏ sung nó. Trong tương lai, lại trải qua một vài năm, có thể

là lại có một nhà khoa học khác bác bỏ lý luận của ông ta (Hoắc Kim). Đây là hiện tượng bình thường. Nói theo Phật pháp, chẳng rời khỏi tâm ý thức, sẽ vĩnh viễn chẳng thấy chân tướng của vũ trụ, đều là suy đoán, rờ rẫm! Những điều được nói trong kinh điển của tôn giáo, đặc biệt là những điều được nói trong Bà La Môn giáo của Ấn Độ và Phật giáo đều nói rất hay. Những nhà khoa học ấy chẳng học kinh Phật, chẳng đọc Hoa Nghiêm. Nói thật ra, cũng chẳng có cách nào dịch Hoa Nghiêm sang tiếng ngoại quốc, quá khó; bởi lẽ, từng chữ, từng câu đều chứa đựng vô lượng nghĩa, dịch bằng cách nào đây? Quý vị chẳng khế nhập, sẽ chẳng thể dịch nổi. Quý vị chẳng hiểu, làm sao có thể dịch ra được? Chỉ dịch văn tự bề ngoài, sẽ hoàn toàn là sai lầm, ý ở ngoài lời mà!

Vì sao những bậc đại thánh triết trong tôn giáo biết? Đức Phật nói, Ngài dùng Hiện Lượng để hiểu rõ. Các nhà khoa học thì sao? Các nhà khoa học chỉ dùng Tỷ Lượng, tức là dùng suy đoán, chính họ chưa trông thấy, nhưng cách phổ biến nhất trong suy đoán là dùng Toán Học. Hễ là suy đoán, sẽ còn có thể nảy sinh sai lầm, Hiện Lượng thì chẳng thể! Quý vị thấy từ xưa tới nay, những tiên đoán, dự đoán thì nhiều, Hiện Lượng thì ít. Trước kia, tôi đã đem vấn đề này hỏi thầy Lý, vì từ xưa tới nay, phương Đông và phương Tây đều có những tiên đoán, tôi hỏi thầy có thể tin tưởng những thứ ấy hay không? Thầy bảo tôi: “Có thể tham khảo, chớ nên hoàn toàn tin theo. Vì sao? Rất khó đạt đến chuẩn xác”. Thầy nói những thứ thật sự chuẩn xác là do người có công phu định lực từ trong Định có thể đột phá các chiều thời gian và không gian, những điều họ trông thấy đích thị là thật, chẳng giả. Nhưng những người có công phu định lực ấy, đâu có trông thấy, họ cũng chẳng nói. Vì sao? Chẳng bằng lòng tiết lộ thiên cơ. Đâu có nói ra, [từ ngữ] cũng hết sức hàm súc, giống như suy đoán câu đố, quý vị chẳng dễ gì đoán được chuẩn xác. Đương nhiên tốt nhất là chính quý vị tu Định, tu tâm thanh tịnh, quý vị mới có năng lực đột phá.

Sự thì thiên biến vạn hóa. Tiên đoán sẵn thì như tiên sinh Viên Liễu Phàm đã được Khổng tiên sinh đoán sẵn số mạng. Đó là gì? Đó là định số. Mỗi người đều có định số, định số do đâu mà có? Từ Mãn Nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ. Nghiệp có hai loại lớn:

1) Loại thứ nhất là Dẫn Nghiệp (引業), tức là cái dẫn dắt [thần thức của người đã chết] đi vào một đường nào đó. Nghiệp lực ấy được gọi là Dẫn Nghiệp, tức là lực đạo. Vì sao quý vị có thể sanh lên trời? Vì sao có thể sanh vào nhân gian? Vì sao sẽ biến thành súc sanh? Vì sao sẽ biến thành ngạ quỷ? Dẫn nghiệp dẫn dắt quý vị vào đó.

2) Loại thứ hai là ví như chúng ta được làm thân người, tướng mạo của mỗi cá nhân khác nhau, trí huệ khác nhau, gặp gỡ khác nhau, nghèo, giàu, sang, hèn khác nhau, thọ mạng dài hay ngắn khác nhau. Đây là chuyện gì? Mãn Nghiệp. Còn có một loại nghiệp được gọi là Mãn Nghiệp (滿業), chữ Mãn trong viên mãn. Đây là thiện hay ác đã tạo trong đời quá khứ, [Mãn Nghiệp là loại] nghiệp lực ấy.

Lũ bình phàm chúng ta cũng chẳng hiểu những chuyện này, luôn mộng mị mong cầu, cầu của cải, cầu thông minh, trí huệ, cầu khỏe mạnh, sống lâu. Đây là những điều phổ biến chẳng có ai không mong cầu. Đức Phật nói, có kẻ đạt được,

có kẻ chẳng đạt được; đạt được là do trong quá khứ đã tu cái nhân ấy. [Đạt được] của cái là do Tài Bồ Thí, [đạt được] thông minh và trí huệ là do Pháp Bồ Thí, [đạt được] khỏe mạnh, sống lâu là do Vô Úy Bồ Thí. Quý vị tu ba loại nhân ấy, chắc chắn sẽ đạt được ba loại quả báo. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Lúc tôi còn trẻ, các thầy tướng số đoán mạng đều nói mạng tôi rất mỏng, chẳng có của cải, [tức là] trong mạng chẳng có của cải, lại còn đoán mạng. Đối với ba thứ ấy, tôi còn có một chút trí huệ, đại khái là trong đời quá khứ chỉ tu Pháp Bồ Thí, chẳng tu Tài Bồ Thí, chẳng tu Vô Úy Bồ Thí. Do vậy chỉ có một loại trong ba loại quả báo, hai thứ kia đều thiếu khuyết. Chương Gia đại sư dạy tôi phải tu Tài Bồ Thí. Đối với Vô Úy Bồ Thí thì ăn chay là Vô Úy Bồ Thí, chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa. Vì thế, tôi quen biết Chương Gia đại sư sáu tháng, tôi bèn ăn chay trường, tôi tin tưởng lời thầy. Chính mình nhọc nhằn cỡ nào, vẫn học đòi Tài Bồ Thí. Chẳng có tiền, nhưng một hai đồng vẫn có, có thể xả. Người khác phóng sanh, chúng ta tán trợ; người khác in kinh, chúng ta cũng tán trợ. In kinh thuộc về Pháp Bồ Thí. Còn có bồ thí thuốc men ở bệnh viện, cứ mỗi hai ba tháng bèn làm, bỏ ra mười đồng, hai chục đồng vẫn được.

Càng thí càng nhiều, thật sự có quả báo, tôi toàn là nghe lời thầy dạy bảo mà học theo. Theo số mạng, tuổi thọ của tôi chỉ là bốn mươi lăm năm, năm nay tôi đã tám mươi tuổi. Đây là quả báo của Vô Úy Bồ Thí. Trong mạng chẳng có của cải, quý vị thấy hiện thời chúng tôi làm rất nhiều việc, những món tiền cần dùng đều hết sức đáng kể, nhưng tự nhiên đưa đến. Đây là gì? Đây là quả báo của Tài Bồ Thí trong đời này. Pháp Bồ Thí thì quá nhiều. Hằng ngày cùng với mọi người học tập Phật pháp, đây là Pháp Bồ Thí. Suốt bốn mươi tám năm chẳng hề gián đoạn, mỗi ngày đều làm, tăng trưởng trí huệ. Vì thế, quý vị phải tin tưởng lời đức Phật dạy, phải thật sự làm, toàn thể vận mạng sẽ chuyển biến. Tiên sinh Liễu Phàm, tiên sinh Du Tịnh Ý chẳng chuyển biến mau chóng như tôi, cũng chẳng có hiệu quả chuyển biến to lớn như tôi. Kể từ sau khi tôi đã hiểu, bèn toàn tâm toàn lực, chẳng có mảy may nghi hoặc, chẳng nghi ngại, cứ liều mạng mà làm.

Xả đặc, quan trọng nhất là ý nghĩa thứ hai: Sau khi ta đã đạt được, vẫn phải xả. Khi đã đạt được, chớ nên tham cầu. Khi tham cầu, phước báo của quý vị chỉ đạt đến đó mà thôi. Ta đã đạt được rồi bèn thí xả. Ý nghĩa thứ nhất vốn là “sau khi đã xả bèn có đắc”; ý nghĩa thứ hai, “đã đạt được, vẫn phải xả”. Càng xả càng nhiều, càng xả càng sung sướng; do vậy, pháp duyên của tôi tốt đẹp. Quý vị thấy mười năm trước, khi tôi đến Tân Gia Ba giảng kinh, [đúng ra là từ] mười mấy năm trước, đến [Tân Gia Ba] vào năm đó, cũng đi từ Hương Cảng. [Lúc đó, tôi đang] giảng kinh tại Hương Cảng, có ba vị Phật hữu từ Tân Gia Ba đến đạo tràng nghe giảng, nghe rất hoan hỷ, nhất định mời tôi sang [Tân Gia Ba]. Khi đó, tôi chưa từng đến Tân Gia Ba. Tôi nói: “Được, tôi đi cùng ba người quý vị”. Do vậy bèn kết duyên với Tân Gia Ba, dần dần quen thuộc với những quốc gia tại vùng biển Nam. Pháp sư Diễn Bồi ở Tân Gia Ba, Ngài với tôi cũng là bạn bè cũ, thấy tôi đến đó, Ngài hết sức hoan hỷ, ra phi trường đón tôi. Khi tôi rời khỏi, Ngài đưa tiền, mời tôi ăn cơm, có đặt một câu hỏi như thế này. Ngài nói: “Pháp sư Tịnh

Không ỏi! Pháp duyên của thầy tốt đẹp như vậy, thầy kết bằng cách nào? Có thể dạy tôi hay không?” Tôi thưa: “Rất đơn giản”. Tôi nói: “Chuyện kết pháp duyên này là do lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi”.

Thuở ấy, chúng tôi cầu học tại Đài Trung, thầy rất trịnh trọng, lại còn rất nhiều lượt dạy chúng tôi: “*Nhất định phải kết pháp duyên*”. Thầy bảo: “*Nếu các trò không kết pháp duyên, trong tương lai, các trò giảng kinh đâu hay cách mấy đi nữa, chẳng có ai nghe! Người có pháp duyên, dù giảng kinh không hay, sẽ có nhiều người đến nghe*”. Khi đó, thầy lấy ngay trường hợp điển hình trong các bạn học của chúng tôi. Thầy bảo: “*Các trò thầy cư sĩ Lâm Khán Trị chỉ học hết Tiểu Học, học hai bộ kinh, giảng cũng xoàng xoàng thôi, thỉnh chúng đông đảo. Những bạn học khác có trình độ cao hơn bà ta, giảng hay hơn bà ta, thỉnh chúng chẳng nhiều bằng bà ta, chưa được một nửa!*” Đây là thí dụ rõ rệt, pháp duyên đây mà! Kết [pháp duyên] như thế nào? Thầy dạy chúng tôi, mỗi tuần thầy giảng kinh một lần tại Từ Quang Đồ Thư Quán: “*Các trò tươi cười chào đón người ta, ra tận cửa tiếp đón, đó là kết pháp duyên*”. Như thế thì cũng chẳng cần phải tốn tiền, do tiếp đãi, hướng dẫn người ta, dẫn họ vào chỗ ngồi là được rồi. Thầy còn bảo chúng tôi, các trò cũng có thể mua một chút đồ để kết duyên, mua cho họ ăn. Mua gì? “*Mua đậu phộng, hoặc kẹo, mua một bao, mỗi người một viên, các trò sẽ kết pháp duyên rất nhiều*”. Chuyện này chẳng tốn tới mấy đồng, thật sự có thể làm, mỗi tuần một lần. Chúng tôi học hiểu từ chỗ này, luôn luôn chiếu cố những thỉnh chúng đến nghe kinh, nhiệt tâm chiếu cố, thành khẩn tiếp đãi, pháp duyên bèn thù thắng.

Về sau, tôi giảng kinh ở bên ngoài, từ năm Dân Quốc 60 (1971), tôi bắt đầu in tặng kinh sách. Tuy số lượng không nhiều lắm, thuở ấy gần như đều là một ngàn quyển, loại sách khổ nhỏ, tặng cho mọi người ở khắp nơi. Sau khi tôi đến Hương Cảng giảng kinh, mới biết pháp sư Ấn Quang suốt đời chuyên môn in kinh, tôi bèn học theo. Vì thế, về sau, tôi kết duyên, chẳng dùng những vật phẩm khác, thay đều là kinh sách, kinh luận, thiện thư, tôi làm kiểu này. Số lượng in ngày càng nhiều, đúng là ngay cả năm mộng vẫn chẳng mơ tới. Chỉ riêng Đại Tạng Kinh, chúng tôi đã in hơn sáu ngàn năm trăm bộ, [thật sự là] chuyện chẳng dám tưởng tượng. Những thứ khác quá nhiều, chẳng có cách nào thống kê. Gởi tặng toàn thế giới, chỗ nào cần đều tặng. Họ chẳng cần, chúng tôi biết họ là đơn vị Phật giáo, cũng tặng. Vì thế, kết duyên với toàn thế giới, bất luận đến nơi đâu, đều có rất nhiều người nhiệt liệt tiếp đãi. Vì thế, kết duyên khẩn yếu lắm!

Tướng hảo là phương cách bậc nhất để kết duyên của đức Phật. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Bồ Tát muốn phát tâm dùng thân phận Phật để giáo hóa chúng sanh, bèn đặc biệt dùng thời gian một trăm kiếp để tu phước. Quý vị mới biết phước trọng yếu cỡ nào! Phước huệ song tu: Bồ Tát trước hết là tu huệ, huệ đã thành công, [nhưng nếu] chẳng có phước báo, sẽ chẳng thể tiếp dẫn chúng sanh. Đặc biệt tu phước, suốt một trăm kiếp tu tướng hảo, tức ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo. Vì thế, quý vị hãy nhìn vào sự biểu thị pháp trong Phật môn của chúng ta, tạc tượng nhằm biểu thị pháp. Tượng Phật, Bồ Tát đều hết sức viên mãn, người khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Tướng mạo của

La Hán chẳng sánh bằng Bồ Tát, vì sao? La Hán có huệ, chẳng tu phước; do vậy, tướng mạo của Ngài rất kỳ quái. Nhưng quý vị lắng lòng nhìn ngắm, [sẽ cảm nhận] các Ngài rất từ bi, chẳng hung ác. Tướng mạo tuy chẳng dễ coi, nhưng Ngài chẳng hung ác, chẳng phải là tướng hung tợn. Do vậy, tướng mạo hết sức trọng yếu. Tôi thường nói, ngàn ngữ đã nói rất hay: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Về sau, chúng tôi hiểu rõ: Không chỉ là tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cũng chuyển theo tâm. Thân thể của quý vị do cái tâm thanh tịnh, tướng mạo sẽ thanh tịnh. Tâm từ bi, tướng mạo bèn từ bi. Do vậy, công phu tu hành của quý vị, công đức quý vị đã tích lũy tu tập, ở chỗ nào? Hoàn toàn ở nơi tướng mạo, hoàn toàn ở trên thân thể quý vị. Chuyện này chẳng thể lừa gạt kẻ khác, nhất định phải chú ý, tướng mạo tiếp dẫn rất nhiều chúng sanh.

Trong những năm qua, tôi nhận lời của các trường, mấy đại học tại Úc mời tôi đại diện cho nhà trường, đại diện cho Úc Châu tham gia các hoạt động hòa bình quốc tế, phương diện tiếp xúc rất rộng, cũng quen biết nhiều người. Những vị học giả, chuyên gia đều rất chịu khó trò chuyện với tôi. Trong khi trò chuyện, chắc chắn không thể thiếu [câu hỏi]: “Thưa pháp sư, thầy bảo dưỡng thân thể như thế nào?” Chắc chắn phải hỏi lời này. Ngay cả sang Nhật Bản, chúng tôi đến thăm tiên sĩ Giang Bồn Thắng, tham quan thí nghiệm với nước của ông ta, câu đầu tiên cũng là hỏi chuyện này. Do vậy có thể biết, có thể nói là từ độ tuổi trung niên trở lên, chẳng có ai không quan tâm thân thể của chính mình. Thân thể khỏe mạnh là phước báo bậc nhất. Thân thể chẳng khỏe mạnh, có tiền thì có tác dụng gì chứ? Tiền đều đem chữa bệnh, chuyện này rất oan uổng! Kể từ sau khi tôi học Phật, tôi chẳng chịu đem tiền đi chữa bệnh. Do vậy, tôi bèn định ra thời hạn nhất định để bố thí thuốc men. Tôi ở Úc, sống tại Đồ Văn Ba (Toowoomba), Đồ Văn Ba có nhà thương công lập, hằng năm tôi tặng họ mười hai vạn đồng, mỗi tháng một vạn để giúp tiền thuốc thang cho người nghèo khổ. Trước kia ở Đài Loan, đầu tiên ít ỏi, tôi nhất định dành ra một phần tặng bệnh viện, bố thí thuốc men. Do đó, tôi thường nói với người khác, tôi chẳng thể mắc bệnh. Vì sao? Tôi mắc bệnh sẽ chẳng có tiền chữa trị, tiền chữa trị của tôi đã bố thí hết rồi. Người già phải giữ lại một món tiền để làm tiền thuốc thang, chữa trị lúc tuổi xế chiều. Đó là gì? Họ chuẩn bị ngã bệnh. Họ nghĩ khi tuổi già nhất định sẽ sanh bệnh, nhất định phải dùng đến món tiền ấy, vậy thì làm sao chẳng sanh bệnh cho được? Kể từ sau khi tôi học Phật, chẳng có ý niệm sanh bệnh, tiền thuốc men thấy đều xả hết. Hễ ngã bệnh bèn niệm Phật cầu vãng sanh, rất tự tại. Do đó, quý vị thật sự vâng theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát tu ba loại bố thí này, quý vị sẽ đạt được quả báo.

Tôi tham gia các hoạt động bên ngoài, tuổi tác đã cao như vậy, đứng cùng một chỗ với người khác, gần như chẳng có ai bằng tuổi tôi, họ đều nhỏ hơn tôi, ít thì nhỏ hơn ba bốn tuổi, nhiều thì nhỏ hơn mười mấy, hai mươi tuổi. Đặc biệt là những người nhỏ hơn tôi trong khoảng mười tuổi, tướng mạo và thân thể của họ chẳng bằng tôi. Họ hỏi tôi bảo dưỡng như thế nào? [Tôi trả lời] “*niệm Phật, tu tâm thanh tịnh, ăn chay trường*”. Họ nghe nói rất hâm mộ, đều cho rằng “*ăn chay chẳng đủ dinh dưỡng*”. Tôi nói tôi đã ăn chay năm mươi lăm năm, lại còn ăn rất ít, tuyệt đối chẳng ăn vặt, quý vị nói ăn chay thiếu dinh dưỡng ư? Đáng vẻ của tôi



như thế này! Quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, phải buông xuống phiền não, phải buông xuống ưu lự, phải buông xuống vướng mắc, thân tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não. Nếu quý vị thật sự tu “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, tướng mạo của quý vị sẽ chẳng xấu đi, tướng sẽ biến đổi. Tướng chuyển theo tâm, nhất định phải tin tưởng.

Do đó, từ tán thán tướng hảo của Phật sanh ra đại nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân*” (nguyện cho chúng sanh thành tựu thân Phật). Quý vị thấy chúng ta học Phật, tấm gương của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế, tôi hết sức cảm kích vị thầy vỡ lòng của tôi, Chương Gia đại sư là thầy dạy vỡ lòng cho tôi. Những quyển sách thầy dạy tôi xem đầu tiên là Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, tức là xem truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật. Học Phật thì phải học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là điển hình, là tấm gương cho chúng ta. Học theo trí huệ, đạo đức của lão nhân gia, học theo hành trạng, đại nguyện, sự hành trì trong cuộc sống của lão nhân gia, như vậy thì sẽ chẳng sai! [Học tập] kinh Hoa Nghiêm đến phẩm này, từ kinh văn chúng ta thấy, chắc chắn chẳng cầu phước báo nhân thiên, quyết định chẳng mong cầu của cải, ngôi vua, vợ con. Vì sao? Trong phần sau, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đây là cái nhân luân hồi. Trong tâm mục của quý vị còn có những thứ ấy không buông xuống được, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta hãy nghĩ kinh thường nói, “*được làm thân người, nghe Phật pháp, cơ duyên ấy trăm ngàn vạn kiếp khó gặp!*” Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Nay chúng ta được gặp gỡ, đã gặp gỡ thì phải nhận biết, cơ duyên này quá khó có, nhất định phải nắm lấy, ta thành tựu trong một đời này.

Mục tiêu ở chỗ nào? Mục tiêu là “*thành tựu Phật thân*”. Vì thế, không chỉ là chúng ta buông xuống toàn bộ các thứ trong thế gian, tôi thường nói với chư vị, tôi nói lời chân thật. Đại Phạm thiên vương nhường ngôi cho tôi, tôi sẽ chẳng cần ngôi vị của ông ta. Ma Hê Thủ La thiên vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng chẳng thấy là hiếm lạ (chẳng ham). Vì sao? Chẳng thoát khỏi lục đạo. Ma Hê Thủ La thiên vương là chúa của tam thiên đại thiên thế giới, Đại Phạm thiên vương là chúa của tiểu thiên thế giới, phước báo nhân thiên đạt đến tột đỉnh, chẳng thoát khỏi lục đạo, phải biết điều này. Lục đạo lắm nỗi nhọc nhằn, vẫn muốn sanh trong đó nữa ư? Quý vị nghĩ tới chỗ này, sẽ tự nhiên có thể triệt để buông xuống. Niềm lạc thú trong đời người, niềm lạc thú ở ngay trong dạy học, “*học bất quyện, giáo bất yếm*” (học chẳng mệt, dạy chẳng chán). Cả đời Khổng phu tử đã làm được, nhưng học không mệt thì Ngài [thực hiện] suốt đời, dạy không mệt thì Ngài chỉ có thời gian năm năm vào lúc tuổi già. Nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự thể nghiệm, suốt đời hiếu học, suốt đời dạy học, suốt bốn mươi chín năm từ lúc ba mươi tuổi [thành đạo] cho đến khi bảy mươi chín tuổi viên tịch, suốt đời dạy học, vui sướng trong ấy. Quý vị hãy ngắm xem, giúp đỡ bao nhiêu người giác ngộ, phá mê khai ngộ? Chỉ có phá mê khai ngộ thì mới có thể thật sự lìa khổ được vui, quý vị nói xem chuyện này có nhiều ý nghĩa lắm! Người sống trong một đời để làm chuyện này, có nhiều giá trị, có nhiều ý nghĩa, trong các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng tìm thấy pháp thứ hai có thể sánh bằng.

Suốt đời phát nguyện làm giáo viên, tôi ngay cả hiệu trưởng cũng chẳng làm! Vì sao? Hiệu trưởng phải quản trị các sự vụ hành chánh, chuyện ấy rất phiền toái, làm giáo viên tốt hơn, thông dong, vui sướng. Thầy tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ suốt đời làm giáo viên. Tôi còn có một người bạn thân, đã qua đời mười mấy năm trước, là bạn học; là giáo sư của chương trình Tiến Sĩ khoa Lịch Sử đại học Đài Loan, tức tiên sinh Phó Lạc Thành. Ông ta suốt đời làm giáo viên; khi về già, chỉ có một lần, thưở ấy hình như là đại học Thành Công thành lập tại Đài Nam, mời mọc ông ta làm viện trưởng viện Văn Học. Làm hết một học kỳ, ông ta từ chức. Trở lại Đài Bắc, khi chúng tôi cùng nhau dùng bữa và tán gẫu, [ông ta thốt lên], “thật sự chẳng phải là chuyện để con người làm được”. Do vậy, ông ta trở lại dạy học ở đại học Đài Loan. Bởi lẽ, một người suốt đời dạy học, quý vị bảo người ấy làm bất cứ chuyện gì, người ấy đều ngại phiền, thật đấy, chẳng giá tí nào! Niềm vui do đọc sách là vô cùng, kẻ không đọc sách sẽ vĩnh viễn chẳng thể tưởng tượng được, quý vị chẳng có cách nào tưởng tượng. Niềm vui sướng do đọc sách dạy học là niềm vui của thánh nhân, chẳng phải là phàm nhân. Luận Ngữ vừa mở đầu bèn nói rõ chuyện này: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao), [đó là] niềm vui do đọc sách. “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao), [đó là] niềm vui do dạy học. “*Nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ*” (Người khác chẳng biết đến, mà chẳng oán hận, cũng chẳng phải là bậc quân tử ư), đây là chính mình đọc sách đã thông suốt. Không có ai đến học với quý vị, vẫn vui vẻ, chẳng có gì không vui. Nếu nhằm lúc có rất nhiều người đến học, đấy chính là “*kết duyên*” như nhà Phật đã nói, rộng kết pháp duyên. Người tới học nhiều, sẽ hóa độ chúng sanh nhiều hơn, pháp duyên thù thắng!

Hiện thời, phương thức kết duyên nhất định phải dùng khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta đã dùng vệ tinh, dùng Internet, hiện nay dùng đĩa DVD, băng thu âm, băng thu hình, tái bản để lưu thông. Chẳng làm chuyện gì khác, chuyên môn làm chuyện này. Trên cả thế giới, chúng ta còn có bạn bè, chúng ta còn có bằng hữu, bằng hữu chính là Tịnh Tông Học Hội. Mỗi Tịnh Tông Học Hội đều độc lập, ở đây chúng ta chẳng có mối quan hệ lệ thuộc, đều là bạn bè, đều là bình đẳng. Có chuyện gì bèn giúp đỡ, chiếu cố lẫn nhau, niềm vui hòa quyện. Năm ngoái tôi sang Pháp, Pháp Quốc Tịnh Tông Học Hội được thành lập. Năm ngoái tôi cũng sang Anh quốc, trong hai tháng gần đây nhất, tin tức truyền đến cho biết nước Anh cũng sắp thành lập một Tịnh Tông Học Hội. Tôi nói được lắm, nhất định tôi sẽ đến thăm. Vì thế, Tịnh Tông Học Hội là “*có bạn bè từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao*”! Một đoạn gồm ba câu này của sách Luận Ngữ có thể nói là đã nêu rõ hạnh phúc và trí huệ của các bậc đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian, lại còn nói hết sức viên mãn.

Niềm vui ấy sẽ chẳng tiêu mất, sẽ chẳng lui sụt. Đấy mới là niềm vui thật sự. Trong pháp thế gian, đức Phật đã dạy, lạc là Hoại Khổ. Trong thế gian chẳng có chân lạc. Tam giới đều khổ, có Khổ Khổ, có Hoại Khổ, và có Hành Khổ. Thật sự lìa khỏi ba nỗi khổ ấy, sẽ đạt được niềm vui vĩnh hằng. Đó là học, ham học,

hoan hỷ dạy người khác; đây là vĩnh hằng, quý vị có thể thật sự làm chuyện này, lại còn có thể thật sự đem theo. Trí huệ có thể mang theo, công đức có thể mang theo, chẳng giống pháp thế gian. Do vậy, trong một đời này, chúng ta niệm Phật, vãng sanh, thành Phật, thành tựu thân Phật, “*chứng vô tướng Pháp*”. “*Vô tướng*” là chẳng chấp tướng, còn có ý nghĩa sâu hơn nữa. Nay thì đã hết thời gian rồi, trong buổi học kế tiếp, chúng tôi sẽ bổ sung.

### ***Tập 1574***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ cuối cùng trong đoạn lớn thứ chín:

***(Kinh) Tán Phật tướng hảo, đương nguyện chúng sanh, thành tựu Phật thân, chứng vô tướng pháp.***

***(經)讚佛相好。當願眾生。成就佛身。證無相法。***

***(Kinh: Khen tướng hảo Phật, nguyện cho chúng sanh, thành tựu thân Phật, chứng pháp vô tướng).***

Bài kệ này có ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Trong phần trước, tuy đã nói qua, nhưng chưa trao đổi về “*chứng vô tướng pháp*”, chúng ta lợi dụng thời gian này để bổ sung. Các đồng học học Phật nhất định phải biết: “Chúng ta học Phật để làm gì? Đức Phật dạy chúng ta những gì? Ngài dạy bằng cách nào? Chúng ta phải biết học theo cách như thế nào?” Ất phải hiểu rõ ràng những khái niệm cơ bản này! Mục đích học Phật, nói đơn giản sẽ là dạy chúng ta làm một người thông hiểu trong thế gian này. Nói cách khác, chẳng thể sống hồ đồ suốt cả một đời, nhất định phải làm một người thông hiểu. Làm người thông hiểu cũng chẳng phải là dễ làm. Người thông hiểu sẽ thật sự hạnh phúc, vui sướng, nhưng xác thực là chẳng dễ dàng.

Hiểu rõ những gì? Hiểu rõ Thật Tướng của các pháp, điều này khó lắm! Thật Tướng của các pháp là chân tướng của nhân sinh và vũ trụ. Đức Phật bảo chúng ta, quý vị vốn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, hễ hiểu rõ thì là Phật. Đức Phật hiểu rõ, hết thấy chúng sanh và Phật cũng hiểu rõ như nhau. Vì sao hiện thời biến thành nông nổi này? Chúng ta đã mê mất cái Minh trong sự hiểu minh bạch về chân tướng sự thật, nay chúng ta biến thành tình trạng gì? Biến thành vô minh. Minh bị mê mất bèn biến thành vô minh. Vô minh là hiện thời chẳng biết chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là gì! Do sự không biết ấy, chúng ta tự duy, hành động đều bị mất phương hướng và mục tiêu, thuận theo tập khí phiền não của chính mình. Kết quả của chuyện tùy thuận tập khí phiền não là luân hồi trong lục đạo. Lục đạo luân hồi vốn chẳng có, hiện thời, nó có hay không? Hiện thời vẫn chẳng có. Chẳng có mà quý vị ngỡ là có; do đó, những lời này rất khó nói. Mê là gì? Mê giống như nằm mộng. Tôi nói với quý vị mộng là giả, mộng chẳng thật, trong mộng chẳng có. Nhưng khi một người đang nằm mộng, chẳng biết chính mình đang nằm mộng, người ấy cứ coi cảnh trong mộng là thật.

Khi nào người ấy nằm mộng mà biết chính mình đang nằm mộng, sẽ gọi là giác ngộ.

Trong bốn mươi chín năm dạy học, đức Phật thường sử dụng tỷ dụ. Đối với người căn tánh trung hạ, cách này sẽ khiến cho họ từ tỷ dụ mà lãnh ngộ, là một phương pháp dạy học rất tốt. Tỷ dụ được dùng nhiều nhất là mộng. Kinh Kim Cang nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh*” (Hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng). Tuy nói bốn thứ tỷ dụ, mộng là chánh yếu, huyễn, bọt, bóng là phụ trợ. Chủ yếu nhất là nói đến mộng. Hết thấy các pháp hữu vi tức là toàn thể vũ trụ, các đồng học đã học Duy Thức đều biết Di Lặc Bồ Tát đã quy nạp hết thấy vạn sự, vạn pháp trong vũ trụ và nhân sinh thành sáu trăm sáu mươi pháp, dễ dạy! Thiên Thân Bồ Tát từ bi, nhận biết sáu trăm sáu mươi pháp đối với kẻ sơ học vẫn rất phức tạp, quá nhiều. Do đó, Ngài lại quy nạp sáu trăm sáu mươi pháp thành một trăm điều, gọi là Bách Pháp. Chư vị phải biết, Bách Pháp là tổng cương lĩnh của hết thấy các pháp. Triển khai ra, sẽ là sáu trăm sáu mươi pháp như trong Du Già Sư Địa Luận. Lại triển khai ra, sẽ là hết thấy các pháp.

Bách Pháp, trong một trăm điều ấy, chín mươi bốn điều là hữu vi, tức chín mươi bốn điều là pháp hữu vi, pháp vô vi chỉ có sáu điều. Trong sáu điều<sup>5</sup> ấy, trên thực tế, chỉ có một điều là vô vi thật sự, tức điều cuối cùng, được gọi là Chân Như Vô Vi. Chân Như là gì? Pháp Tánh, Pháp Thân. Những món khác là gì? Những món khác là Tương Tự Vô Vi, do chúng chẳng thể quy nạp vào hữu vi. Hữu vi có nghĩa là gì? Có sanh có diệt thì thuộc về hữu vi; vô vi là bất sanh bất diệt. Đối với hư không, chúng ta chẳng thấy hư không sanh, mà cũng chẳng thấy hư không diệt. Do đó, hư không cũng được xếp vào pháp vô vi, nhưng nó là Tương Tự Vô Vi, chẳng phải là vô vi thật sự. Hư không có sanh diệt hay chẳng? Có chứ! Lũ phàm phu chúng ta chẳng biết, phàm phu vĩnh viễn chẳng trông thấy, chẳng thấy hư không sanh diệt. Hiện thời nói tới sự sanh diệt của thời gian và không gian, phàm phu chẳng thấy. Giáo pháp Đại Thừa nói ai có thể thấy? Đức Phật nói là Bát Địa Bồ Tát. Địa vị này cao lắm, Bát Địa Bồ Tát trông thấy. Nói cách khác, trong sáu pháp vô vi, Bát Địa Bồ Tát mới thật sự biết vô vi chân thật chỉ có một, tức là Chân Như vô vi, những thứ khác chẳng phải là vô vi thật sự.

Hiện tượng sanh diệt của hư không hiện thời có tồn tại hay không? Tồn tại! Chỉ vì tâm của chúng ta quá thô, chẳng có cách nào cảm nhận. Hư không là một loại tướng tương tục sanh diệt. Các nhà khoa học hiện thời, chúng ta cũng chẳng thể không bội phục họ, họ đã phát hiện. Chuyện gần đây nhất, họ đã phát hiện không gian và thời gian chẳng thật, họ nói dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ chẳng có. Không gian cũng chẳng có. Hễ không gian chẳng có, xa gần sẽ chẳng có. Thời gian chẳng có, trước sau sẽ chẳng có. Họ đưa ra một tin tức như thế, nhưng dùng phương pháp gì? Họ chẳng có biện pháp nào. Đối với cách nói này, chúng ta nghe rồi trong tâm hiểu rõ: Trong Thiên Định rất sâu, sẽ có thể đột phá

---

<sup>5</sup> Sáu pháp vô vi là hư không vô vi, trạch diệt vô vi, phi trạch diệt vô vi, bất động diệt vô vi, thọ tướng diệt vô vi và Chân Như vô vi.

các chiều thời gian và không gian. Sau khi đã đột phá, quý vị có thể thấy nó sanh diệt, thấy nó tiếp nối. Vì sự tiếp nối của nó chẳng có biến hóa, cho nên nó chẳng được xếp vào pháp hữu vi. Pháp hữu vi là sanh diệt liên tục thì mới có biến hóa, niệm trước và niệm sau khác nhau, sự sanh diệt ấy rất dễ lãnh hội. Còn như hư không sanh diệt vì nó chẳng có biến hóa, chúng ta chẳng thể cảm nhận, ngộ nó là thật, là vĩnh hằng.

Kinh Phật nói “*sanh diệt trong từng sát-na*”, đó là hình dung. Trên thực tế, sát-na là một phần sáu mươi của một cái khảy ngón tay. Thông thường khảy ngón tay, chúng ta khảy rất mau, đại khái là một giây có thể khảy bốn lần. Kinh Nhân Vương bảo một cái khảy ngón tay là sáu mươi sát-na, một sát-na là chín trăm lần sanh diệt. Chúng ta dùng bốn lần khảy ngón tay để tính toán, bốn nhân sáu mươi lại nhân với chín trăm, trong một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn lượt, cũng là hai mươi một vạn sáu ngàn (216.000) lần. Trong một giây là hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt. Tướng sanh diệt của nó chẳng biến hóa, làm sao quý vị biết nó là giả cho được? Trong [khi giảng giải] kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã bàn vấn đề này vài lần. Trong kinh nghiệm học tập của tôi, tôi cảm thấy trong kinh Nhân Vương, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói phương tiện, chẳng phải là nói chân thật. Vì sao? Vì nói chân thật thì khoa học hiện thời đã phát hiện vận tốc ánh sáng hoặc vận tốc của sóng điện từ đã vượt xa cách nói của Thích Ca Mâu Ni Phật. Do vậy, ta biết đức Thế Tôn đã nói phương tiện. Nếu nói chân thật, sẽ là một phần ức vạn của một giây, lấy đâu ra hai mươi một vạn sáu ngàn lần. Đúng là chẳng có cách nào nhìn ra!

Quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, mới biết “*vô tướng pháp*” là gì? Chính là như kinh Kim Cang đã nói “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, [hoặc như] kinh Đại Bát Nhã nói là “*hết thảy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, kể cả thân thể hiện tiền của chúng ta. Đây là gì? Đây mới là Thật Tướng của các pháp. Nếu quý vị thật sự triệt để hiểu rõ điều này, còn có gì mà quý vị không buông xuống được? Sở dĩ người ta không buông xuống được là do chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, hết thảy đều buông xuống. Buông xuống gì vậy? Buông xuống chướng ngại, buông xuống phiền não, buông xuống tập khí của quý vị, vậy thì chúc mừng quý vị, “*thành tựu Phật thân*”, thật vậy ư? Thật đấy! Vì quý vị vốn sẵn thành Phật. Trong các kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật đã nói: “*Hết thảy chúng sanh vốn sẵn thành Phật*”. Quý vị chẳng thể thành Phật là vì không buông xuống được! Người niệm Phật vãng sanh, nếu chẳng đem tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế giới này, thường nói là “*thân, tâm, thế giới*” hết thảy đều buông xuống, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Sau khi đã có thể buông xuống những thứ ấy, quý vị sẽ tùy ý vãng sanh bất cứ lúc nào, quý vị thích đi lúc nào, bèn đi lúc đó, chẳng có mảy may chướng ngại gì! Thảy đều buông xuống, sẽ là “*một niệm tương ứng một niệm Phật*”, tương ứng với gì vậy? Tương ứng pháp vô tướng.

Đối với chuyện học Phật, năm xưa, khi tôi mới tiếp xúc [Phật pháp], thầy tôi là Chương Gia đại sư hết sức yêu thương, che chở tôi. Tôi có rất nhiều nghi vấn, hướng về lão nhân gia thỉnh giáo, Ngài đều rất từ bi, rất kiên nhẫn giải thích

cho tôi. Ngài dạy chúng tôi buông xuống. Khi chúng tôi tiếp nhận, chỉ hiểu mơ hồ ý nghĩa bao hàm [trong lời dạy ấy], “phải buông xuống”, chẳng biết sự sâu rộng vô tận trong việc buông xuống. Cho đến nay, học Phật đã năm mươi lăm năm, càng học càng cảm thấy sâu, sâu thì sâu không đáy, rộng thì rộng chẳng có ngần mé. Buông xuống quả địa cầu này, buông xuống cái thân này của ta, tam thiên thế giới có buông xuống hay không? Lục đạo mười pháp giới có buông xuống hay không? Đến cuối cùng, vô lượng vô biên hằng sa cõi Phật quý vị có buông xuống hay không? Thấy đều phải buông xuống. Tới cuối cùng, ngay cả thời gian và không gian cũng đều phải buông xuống. Vì thế, đập nát hư không, hư không chẳng thật!

Do vậy, tôi nói, từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, tu gì vậy? Chính là buông xuống mà thôi. Buông xuống, buông xuống, lại buông xuống, buông xuống thêm nữa! Bồ Tát tu học sáu điều kiện, điều đầu tiên là Bồ Thí. Bồ Thí chẳng phải là buông xuống ư? Triệt để buông xuống. Cái buông xuống cuối cùng là vô minh, buông xuống sạch sành sanh tập khí vô minh, sẽ là Phật Thân viên mãn rốt ráo. Cái thân ấy có tướng hay không? Chẳng có tướng! Cái thân ấy là toàn thể vũ trụ. Trong Phật pháp chẳng gọi là vũ trụ, mà gọi là pháp giới, toàn thể trọn khắp pháp giới hư không giới. Đức Phật dạy chúng ta trở về điểm này, đây mới là viên mãn rốt ráo.

Quý vị thấy từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta học tập Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, nay chúng ta đang học về Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín. Phẩm kinh này là phương pháp tu hành của Thập Tín Bồ Tát, hoặc nói là “khoa mục tu hành” của các Ngài, phá vô minh, chứng Pháp Thân, đây là nói đến cuối cùng, nhưng chẳng đoạn tập khí vô minh. Thật sự đoạn tập khí vô minh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần xác thực sẽ chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Khởi đầu từ Sơ Trụ, Thập Tín Bồ Tát chỉ cần buông xuống vô minh, tức là buông xuống khởi tâm động niệm, Ngài liền thoát ly mười pháp giới. Từ đây trở đi là Nhất Chân pháp giới, thông thường là trong thế giới Hoa Tạng, còn người niệm Phật ở trong thế giới Cực Lạc. Cực Lạc và Hoa Tạng là một, không hai, tổ sư đại đức đã nói rõ ràng cùng chúng ta: “*Cực Lạc chính là Hoa Tạng, Hoa Tạng chính là Cực Lạc*”, tuy là hai mà chẳng phải là hai!

Sau khi quý vị đã vượt thoát mười pháp giới, vào trong pháp giới bình đẳng, Nhất Chân là pháp giới bình đẳng. Trong bình đẳng còn có bốn mươi một tầng cấp, đây chẳng phải là bất bình đẳng ư? Tây Phương Cực Lạc thế giới là một thế giới bình đẳng, trong ấy còn có ba bậc chín phẩm, đây chẳng phải là bất bình đẳng ư? Phải biết điều này, chỉ có Hoa Nghiêm mới có thể giải quyết vấn đề này. Đó gọi là “*Hàng Bồ chẳng trở ngại Viên Dung, Viên Dung chẳng trở ngại Hàng Bồ. Hàng Bồ và Viên Dung là một, không hai*”. Chúng ta nghe những lời này [cảm thấy] khó hiểu. Hàng Bồ (行布) là thứ tự, có bốn mươi hai địa vị. Viên Dung (圓融) là chẳng có thứ tự. Nói theo hiện tượng thì thật sự chẳng có thứ tự; nhưng nói theo tập khí, thật sự có dây hay mỏng khác biệt. Trong phần trước, chúng tôi

đã nói chuyện này rất nhiều, đây là cương lĩnh hết sức quan trọng, ắt cần phải nắm vững!

Đoạn tập khí chỉ đành dựa vào thời gian, dựa vào sự tự nhiên đoạn trừ của nó, quý vị chẳng có phương cách nào để sử dụng. Chư Phật Như Lai cũng chẳng có cách nào! Nhất định phải dựa vào thời gian. Thời gian dài bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Quý vị chẳng thể rút ngắn nó, mà cũng chẳng có cách nào kéo dài nó. Phải tốn thời gian dài như vậy, cho đến khi ấy, [tập khí] sẽ tự nhiên chẳng có. Nhưng nó chẳng trở ngại quý vị giáo hóa hết thảy chúng sanh, [chẳng trở ngại] hiện thân thuyết pháp trong mười pháp giới, chẳng ngăn ngại tí nào! Như trong phẩm Phổ Môn đã nói, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, quý vị bèn hiện thân ấy, chẳng trở ngại tí nào, rốt ráo viên mãn Phật quả. Đẳng Giác Bồ Tát đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, Ngài bèn hiện thân Phật. Sơ Trụ Bồ Tát và các Ngài cũng chẳng khác gì, đáng nên dùng thân Phật để đắc độ, Ngài bèn hiện thân đồng dạng; đây là bình đẳng. Sơ Trụ Bồ Tát còn tập khí vô minh rất nặng. Đẳng Giác Bồ Tát có đôi chút, gần như không có. Phật quả rốt ráo hoàn toàn chẳng có. Nó (tập khí vô minh) chẳng chướng ngại sự, chẳng như Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não chướng ngại sự, chúng nó (Kiến Tư và Trần Sa) có thể phát tác, có thể dậy lên tác dụng. Tập khí vô minh phiền não chẳng trở ngại Sự. Chúng ta chớ nên không hiểu minh bạch, chẳng hiểu rõ ràng chuyện này!

Tu hành, nói thật ra, pháp tu của Bồ Tát thuộc địa vị sâu cũng là pháp tu của Thập Tín. Những hạnh tu tập của Thập Tín Bồ Tát từ Sơ Tín đến Đệ Thập Tín xuyên suốt năm mươi một địa vị, hoàn toàn quán thông năm mươi một địa vị. Tôi nghĩ điều này chẳng khó hiểu đối với chúng ta. Ví như hiện thời chúng ta học Đệ Tử Quy, trong Đệ Tử Quy có tất cả một trăm mười ba điều, cũng có nghĩa là một trăm mười ba pháp. Kẻ mới học bèn học pháp này, mãi cho đến khi kẻ ấy già chết, vẫn chẳng thể trái nghịch, vẫn chẳng thể tách lìa. Gia giáo đây nhé! Thứ này vốn là gia giáo, do cha mẹ dạy. Mai sau, kẻ ấy vào Tiểu Học, học Trung Học, lên Đại Học, học nghiên cứu sinh, bước chân vào xã hội, bắt luận theo đuôi nghề nghiệp gì, bắt luận đạt tới địa vị như thế nào, đạt tới địa vị người lãnh đạo nước nhà, hiện thời nói là Tổng Thống, Chủ Tịch, nói theo trước kia là đế vương, vẫn phải tuân thủ! Chẳng thể nói đó là thứ để dạy cho trẻ nhỏ, con nít, nay chúng ta chẳng cần học, há có đạo lý ấy! Dạy trẻ nhỏ phải hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đến khi quý vị làm Tổng Thống, làm đế vương, quý vị có thể bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng ư? Há có đạo lý ấy! Từ thí dụ này, quý vị có thể biết, những gì Thập Tín Bồ Tát đã học, toàn bộ năm mươi một địa vị Bồ Tát từ đầu đến đuôi đều chẳng lìa pháp này. Sau đây quý vị mới suy ngẫm tầm trọng yếu của môn này!

Đối với pháp cơ sở, chúng ta phải đặc biệt coi trọng. Pháp cơ bản để tất cả hết thảy Bồ Tát, chư Phật Như Lai tu hành là Thập Thiện Nghiệp. Hết thảy các pháp đều là Thập Thiện triển khai, quy nạp lại thì là Thập Thiện. Lại quy nạp Thập Thiện thì thân, khẩu, ý, tức thân ba điều, ngữ bốn điều, ý ba điều. Thân ngữ ý đây là pháp cơ bản. Đức Phật căn dặn chúng ta, phải trước là học Tiểu Thừa, sau đây học Đại Thừa. Nay chúng ta không dùng Tiểu Thừa, mà dùng Đệ Tử

Quy. Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên, dùng Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, dùng Liễu Phàm Tứ Huán. Trước kia, thầy Lý dạy chúng tôi, thầy dùng Ngũ Chung Di Quy càng chi tiết hơn. Đây là pháp cơ bản. Tại Trung Hoa, pháp cơ bản của ba nhà Nho, Thích, Đạo, cơ bản của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp. Gần như là trong pháp cơ bản, toàn bộ đều thông với nhau, cơ sở đều giống hệt. Pháp cơ bản trong Phật pháp, tức hành pháp, sau khi đã triển khai, sẽ là giới luật. Ất cần phải tuân thủ giới luật và oai nghi, trải các đời, tổ sư đều dạy chúng ta như vậy. Tướng hảo của Phật, Bồ Tát, nói chung, chẳng lìa khỏi trì giới. Theo đạo lý thì chúng ta có thể lãnh hội được: “*Tâm thiện, tướng sẽ thiện. Tâm thanh tịnh, thân thể sẽ thanh tịnh*”. Thân tâm thanh tịnh lẽ nào chẳng mạnh khỏe? Làm sao ngã bệnh cho nổi! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này!

Nay chúng ta học tập, giới luật có quan trọng hay không? Quy củ có quan trọng hay không? Đã thông đạt thì tự nhiên sẽ tuân thủ, khác hẳn. Chẳng thông đạt, chúng ta phải cưỡng bách chính mình tuân thủ. Sau khi đã dưỡng thành thói quen thì sẽ thông đạt. Do đó, bậc thượng thượng căn tự nhiên tuân thủ, thích tuân thủ. Vì sao? Tánh Đức đầy mà! Sau khi quý vị đã khai ngộ, tư tưởng và hành vi của quý vị sẽ tự nhiên là như vậy, chẳng thể trái nghịch, dầu chẳng học cũng chẳng thể trái nghịch, tự nhiên sẽ tương ứng. Khi chưa khai ngộ, vì có tập khí phiền não che lấp Tánh Đức của quý vị, Tánh Đức chẳng thể hiện tiền. Do đó, phải miễn cưỡng, tức là phải khắc phục tập khí của chính mình, phải làm cho Tánh Đức lộ ra. Làm thành thói quen, thói quen trở thành tự nhiên, tập khí phiền não sẽ dần dần phai nhạt. Sau khi đã trừ bỏ chướng ngại, Tánh Đức bèn hiển hiện, thấu lộ. Từ miễn cưỡng đến tự nhiên, từ khắc chế đến sanh lòng hoan hỷ; đây là công phu, là nâng cao linh tánh. Giảng nói Hoa Nghiêm rất tường tận thì phải tốn thời gian rất dài, đối với sự tu học của chúng ta, bất luận là Giải hay Hạnh, xác thực đều hữu ích rất lớn.

Có đồng học rất quan tâm, nghe nói tôi lúc về già muốn dạy mấy học trò. Học trò đông, sức tôi không thể chăm lo nổi. Vì thế, tôi suy nghĩ rất nhiều năm, [học trò] chẳng thể hơn mười người! Dạy gì? Các đồng học phải nên biết. Thuở ấy, Khổng phu tử dạy học gồm bốn khoa, khoa thứ nhất là đức hạnh, khoa thứ hai là ngôn ngữ, khoa thứ ba là chánh sự, khoa thứ tư là văn học; đây là pháp thế gian. Nhưng Phật pháp dùng pháp thế gian làm cơ sở, chúng ta chẳng thể không tu hai điều trước trong pháp thế gian. Hai điều trước là Tiểu Thừa, tức đức hạnh và ngôn ngữ. Người thuở trước từ lúc lọt lòng đã học, cha mẹ, người bề trên dạy dỗ, ai nấy đều có trách nhiệm dạy bảo. Dạy bằng cách nào? Nêu gương cho trẻ thấy. Tuy đứa trẻ chưa thể nói năng, cũng chưa thể đi lại, là một đứa bé con, nhưng nó có thể nhìn, có thể nghe. Nhà Phật nói những gì nó thấy hay nghe đều in dấu trong A Lại Da Thức. Đó gọi là “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (hình thành từ nhỏ sẽ giống như bẩm sinh, do thói quen mà thành tự nhiên). Do vậy, trẻ hai ba tuổi đã rất hiểu chuyện, có năng lực phân biệt là đúng hay sai, nó có năng lực phân biệt. Nói cách khác, ngôn hạnh và cử chỉ của cha mẹ đều phải là những giáo huấn chánh xác cho trẻ nhỏ. Nó đã có tiêu chuẩn, trong tương lai nhìn thấy những gì trái nghịch tiêu chuẩn ấy, nó bèn biết đó là sai lầm!



Chúng ta học Phật, nếu tôi phải dạy mười đồng học học Phật, tôi sẽ dạy họ những gì? Cận đại, có thể nói là cận đại, còn chưa đầy một trăm năm, Hoàng Nhất đại sư lão nhân gia đã đề ra một phương pháp, tôi nghĩ rất hữu lý. Lão nhân gia lúc tại thế, đối với những người đã hưởng một nền giáo dục cao cấp, do bản thân và đức hạnh tu dưỡng của Hoàng Nhất đại sư, Ngài được đại chúng trong xã hội ngưỡng mộ, tôn kính. Về sau, Ngài xuất gia, có rất nhiều phần tử tri thức học thức rất cao thân cận Ngài. Ngài dạy họ học kinh Hoa Nghiêm. Học kinh Hoa Nghiêm từ chỗ nào? Học từ Hoa Nghiêm Sớ Sao, có lý lắm! Vì thế, nếu quý vị hỏi tôi, trong tương lai tôi phải hướng dẫn mười học trò học Phật pháp, sẽ học gì? Học Hoa Nghiêm, một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông. Nếu nói đến Tịnh Độ Tông thì Hoa Nghiêm là Đại Bản của kinh Vô Lượng Thọ. Học Hoa Nghiêm, quý vị giảng kinh Vô Lượng Thọ giống như ăn kem, thoải mái, thích thú. Vì thế, chúng ta là những người học tập Tịnh Độ Tông là đã học các kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà, [bởi lẽ] ba thứ ấy là cùng một bộ kinh, nội dung, nghĩa lý, và cảnh giới chẳng có mấy may sai biệt, nói theo phân lượng thì có lớn, có nhỏ. Cũng có thể nói, một đằng là nói về cương lĩnh. Kinh Di Đà là tổng cương lĩnh. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, kinh Hoa Nghiêm là chi tiết, một mà ba, tui ba mà một.

Nhưng cơ sở của đức hạnh và ngôn ngữ là giới luật, giới căn bản của giới luật là Sa Di Luật Nghi. Bất luận tại gia hay xuất gia, nếu quý vị học Hoa Nghiêm, đều phải học Sa Di Luật Nghi. Nếu muốn học Sa Di Luật Nghi tốt đẹp thì Đệ Tử Quy là cơ sở, còn Cảm Ứng Thiên và Âm Chất Văn giúp quý vị tiêu nghiệp chướng. Từ vô thi kiếp cho đến đời này, tập khí nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, dùng những điều mục này để sám hối. Tôi cũng đã từng giới thiệu các điều mục ấy. Thời Minh - Thanh, những người thật sự dụng công học tập trong hàng xuất gia lẫn tại gia đều dùng cương mục ấy làm Công Quá Cách, nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi đổi mới, rất có hiệu quả. Đó là thật sự trì giới, chuyên này chẳng thể giả dối được! Đã có cơ sở ấy, nếu học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, học tập Sa Di Luật Nghi, sẽ thực hiện dễ dàng, xác thực là quý vị có thể thực hiện. Có thể thực hiện ở chỗ này, sẽ là một vị Bồ Tát thật sự trong hiện đại, chẳng phải là Tiểu Thừa, mà là một vị Bồ Tát thật sự phát tâm Đại Thừa, nói theo pháp thế gian thì quý vị là thánh hiền thật sự. Chúng ta chẳng sống uổng đời này, đã sống đời này có nhiều ý nghĩa, sống cuộc đời muôn màu muôn vẻ, phong phú dường ấy. Sau khi chính mình đã học thành công, sẽ giúp đỡ người khác.

Do đó, nếu tôi có mười đạo hữu chí đồng đạo hợp như thế, mười năm sau học thành công, chúng tôi sẽ mở lớp dạy học. Hiện thời, muốn mở Phật Học Viện không khó, nhưng không có thầy. Thầy như thế nào mới có thể dạy học trò thành tài được? Vị thầy Bồ Tát. Tôi tìm mười người, thật sự là Bồ Tát, đạt tiêu chuẩn cơ sở, tức là buông xuống ích kỷ, buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham, sân, si, mạn. Đây là tiêu chuẩn mà tôi đã nói nhiều năm qua. Quý vị học Bồ Tát, chúng quả Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh. Nếu chẳng do phương pháp này thì Phật giáo suy vi, quý vị chẳng có cách nào cứu được! Nếu quý vị muốn cứu, trừ phương pháp này ra, mọi người hãy nghĩ xem,

còn có phương pháp nào tốt đẹp hơn hay không? Buông xuống muôn duyên, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là chuyện của cá nhân quý vị, chẳng thể hưng khởi giáo pháp. Muốn giữ cho chánh pháp của Phật giáo tồn tại dài lâu [trên thế gian], mà quý vị vãng sanh thì vô dụng [đối với chuyện hưng khởi giáo pháp], đó là thành tựu của cá nhân quý vị, thừa nguyện tái lai thì vẫn phải hưng khởi giáo pháp.

Đối với chuyện hưng khởi giáo pháp, nhất định phải hiểu, thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật sáng lập Phật giáo tại Lộc Dã Uyển, một thầy và năm trò. Chư vị biết năm vị tỳ-kheo khởi sự từ chỗ ấy. Nay chúng ta lại phục hưng Phật giáo, chẳng thể vượt quá mười người, vì sao? Vượt quá mười người, chiếu cố không xuê, chuyện này trước kia thầy Lý đã bảo tôi nhiều lần, tôi có sự cảm nhận rất sâu. Mười người xác thực là chiếu cố không xuê, lúc năm sáu chục tuổi thì còn có thể, từ tám mươi trở đi, chiếu cố mười người, chẳng dám tưởng tượng! Những người trạc tuổi tôi, có thể chiếu cố hai ba người là khá lắm rồi, vì sao tôi còn phải nói chiếu cố mười người? Khéo sao hiện thời kinh Hoa Nghiêm đã giảng hơn ba ngàn giờ, lưu lại những đĩa DVD, băng thu hình, các đồng học có thể mỗi người tự mình đối trước màn hình mà học tập. Có thắc mắc thì hằng ngày nghiên cứu và thảo luận hai tiếng đồng hồ, đỡ mất công! Nếu chẳng có nhiều thứ như vậy, tôi chẳng dám giảng kinh Hoa Nghiêm! Đây là sự thuận tiện do khoa học kỹ thuật cao cấp mang lại. Mỗi ngày cùng mười người nghiên cứu, thảo luận hai tiếng đồng hồ, thể lực và tinh lực của tôi còn kham nổi. Đã thông đạt Hoa Nghiêm, hết thầy các kinh sẽ đều thông đạt. Sau đây, hy vọng các đồng học ai nấy đều chuyên đồ công dốc sức nơi một bộ kinh, chớ nên quá nhiều! Điều này cũng do tổ sư đại đức dạy chúng ta.

Phật pháp quý tinh, chẳng quý nhiều, phải tinh thông, vì sao? Một bộ kinh đã thông, “*thông*” là có thể thông hết thầy các kinh. [Học tập] hết thầy các kinh sẽ chẳng có cách nào tinh thông một bộ kinh, [nhưng học tập chuyên ròng] một bộ kinh sẽ có thể thông hết thầy các kinh, hướng hồ là [chuyên ròng đồ công dốc sức nơi] Hoa Nghiêm! Trong hai ngàn năm qua, đối với kinh Hoa Nghiêm, chẳng phân biệt tông phái, tổ sư đại đức mỗi tông phái đều khẳng định Hoa Nghiêm là kinh điển căn bản của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thuở đầu, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật Học Khái Luận cho tôi, cụ nói kinh Hoa Nghiêm là Phật Học Khái Luận. Toàn bộ Phật pháp và cương lĩnh của Thích Ca Mâu Ni Phật đều ở trong bộ kinh này, cũng có nghĩa là mọi thứ của mười tông phái Đại Tiểu Thừa đều ở trong ấy. Vì thế, cụ cũng hết sức ưa thích bộ kinh này, lúc già, cụ dạy chương trình Tiến Sĩ tại đại học Phụ Nhân, liền mở lớp Triết Học Hoa Nghiêm. Thông đạt hết thầy các kinh nhà Phật, lại thừa cùng chư vị, không chỉ là thông hiểu nhà Phật, mà còn thông suốt tất cả các tôn giáo trong thế gian. Giáo tướng có sai biệt, nhưng nguyên lý và nguyên tắc cao nhất chẳng sai biệt. Thật sự đồ công dốc sức ở nơi đây, lợi ích sẽ vô biên.

Pháp vô tướng, trong tôn giáo sẽ là cảm thông trực tiếp chân thân. Mỗi tôn giáo đều thừa nhận trong vũ trụ có một vị chân thân, là tạo vật chủ (Tạo Hóa). Chân thân chẳng có hình tướng, vô tướng. Những vị ấy là Chân Thân, Phật pháp

chẳng dùng danh từ Chân Thần, trong Phật pháp dùng Pháp Tánh, chẳng có tướng; nhưng nó có thể hiện tướng, tướng đã hiện được gọi là Pháp Tướng. Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng. Trong các tôn giáo khác, vẫn chẳng nghe nói theo kiểu ấy, nhưng trong giáo pháp Đại Thừa thì nói [theo kiểu ấy] rất nhiều. Tựa đề kinh Hoa Nghiêm có chữ Đại Phương Quảng, Đại là Pháp Tánh, Phương Quảng là Pháp Tướng. Pháp Tánh là Thể, Phương là Tướng, Quảng là Dụng. Thể, Tướng, Dụng, tuy một mà ba, tuy ba mà một. Thể là Không, Tướng là Hữu, Dụng là Trung. Tông Thiên Thai nói Tam Đế, Tam Quán, tức Không, Hữu, Trung. Tuy có cách nói ấy, nhưng là nói phương tiện, quý vị chớ nên chấp trước, mà cũng chớ nên phân biệt. Nếu rơi vào phân biệt, rơi vào chấp trước, sẽ biến thành pháp thế gian, chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp có thuyết, có hành, nhưng chẳng có vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Đó gọi là “*liã hết thấy tướng, tức hết thấy pháp*”. Đây là Phật pháp. Phải nắm được đại nguyên lý, nguyên tắc và tổng cương lĩnh này, chúng ta học tập mới có thể đạt tiến bộ. À! Bây giờ đã hết thời gian rồi, chúng ta học bài kệ này tới đây!

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem đoạn kệ tụng cuối cùng, tức đoạn thứ mười, “*ngụ mị an tức thời nguyện*” (寤寐安息時願, nguyện khi ngủ nghê, nghỉ ngơi). Đoạn này tổng cộng chỉ có ba nguyện, nói về lúc đi ngủ. Đúng là từ sáng đến tối, phương diện nào cũng đều xét tới. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất.

**(Kinh) *Nhược tẩy tức thời, đương nguyện chúng sanh, cụ thân túc lực, sở hành vô ngại.***

**(經) 若洗足時。當願眾生。具神足力。所行無礙。**

**(Kinh: *Như lúc rửa chân, nguyện cho chúng sanh, đủ sức thân túc, việc làm vô ngại.*)**

Trước khi ngủ, nhất định phải rửa chân. Chúng ta biết người Ấn Độ không mang giày, sau khi ra ngoài trở về, phải rửa chân, trước khi vào phòng đều phải rửa chân, rửa sạch rồi mới có thể bước vào. Tôi chưa đến Ấn Độ, nhưng tôi ở Mã Lai, ở Tân Gia Ba có đến miếu thờ của Ấn Độ. Đến thăm đền Ấn Độ, cũng đều phải cởi giày. Vì hiện thời cởi giày, chân quý vị sạch sẽ, cho nên chẳng cần phải rửa chân. Nhưng người Ấn Độ vẫn là rửa ráy sạch sẽ bên cạnh [đền thờ] rồi mới bước vào. Đối với bọn khách như chúng ta, họ không yêu cầu rửa chân, cởi giày là đã hợp lễ tiết rồi. Do vậy, cũng là rất đúng pháp.

“*Tẩy tức thời*” (Khi rửa chân) dẫn phát đại nguyện, “*cụ thân túc lực, sở hành vô ngại*” (đủ sức thân túc, việc làm vô ngại). “*Thân túc*” là một trong sáu loại thần thông. Trong giáo pháp Tiểu Thừa thường nói, Sơ Quả Tu Đà Hoàn đắc hai thứ thần thông là Thiên Nhãn và Thiên Nhĩ, có hai loại ấy. Trong kinh giáo thông thường, đức Phật dạy chúng ta: Thần thông là năng lực sẵn có, hết thấy chúng sanh ai nấy đều trọn đủ. Vì sao quý vị bị mất đi? Vẫn là do vọng tướng,

phân biệt, chấp trước. Tập khí phiền não nặng hơn, năng lực ấy hoàn toàn bị mất đi, khôi phục bằng cách nào? Quý vị có thể buông xuống tập khí phiền não, năng lực ấy sẽ tự nhiên khôi phục.

Chúng ta biết, bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa đều tu Định, Định là tâm thanh tịnh. Then chốt tu hành trong nhà Phật ở ngay tại Thiền Định. Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng đã nhiều lần thừa trình cùng mọi người, tuyệt đối chẳng phải là nói người tu Thiền mới chú trọng Thiền Định, [nếu hiểu như vậy], quý vị đã làm mất rồi! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn trong nhà Phật, “*pháp*” (法) là phương pháp (方法), “*môn*” là môn kính (門徑, đường ngõ). Môn kính tuy bất đồng, thấy đều là tu Thiền Định, chư vị nhất định phải biết điều này. Nếu hành giả chẳng tu Thiền Định, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Phương pháp tu Thiền Định rất nhiều, chúng ta niệm A Di Đà Phật là tu Thiền Định, chúng ta dùng phương pháp này để tu Định.

Nhất định phải hiểu ý nghĩa của Định, “*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, tức là như kinh Kim Cang đã nói: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, đó là Thiền Định. “*Chẳng chấp lấy tướng*” là Thiền, “*như như bất động*” là Định. Trong Đàn Kinh, nói theo ngôn ngữ thông thường, càng dễ hiểu hơn: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. Chúng ta dùng phương pháp gì? Dùng một câu Phật hiệu, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mới có phân biệt. “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, một câu A Di Đà xóa sạch ý niệm phân biệt. Vĩnh viễn gìn giữ [ý niệm] A Di Đà Phật, quý vị sẽ là “*ngoài chẳng chấp tướng, trong không động tâm*”, tức là vọng tướng, phân biệt, chấp trước của quý vị thấy đều bị giã xuống. Tuy chẳng đoạn, một câu Phật hiệu đặc lực, hữu dụng, có thể không chế nó, đây là đúng. Không chế được thì gọi là chế phục phiền não, chẳng phải là đoạn, mà là chế phục phiền não. Chế phục đến một mức độ khá khá, quý vị chẳng cần chế phục, phiền não vẫn chẳng dậy lên hiện hành; đó gọi là công phu đặc lực. Công phu đặc lực, năng lực bèn khôi phục, Thiên Nhân và Thiên Nhĩ đều khôi phục.

Do đó, tuy là quả Tu Đà Hoàn, năng lực Thiên Nhân và Thiên Nhĩ của mỗi cá nhân lớn nhỏ khác nhau. Vì sao? Công phu định lực sâu hay cạn khác nhau, cũng là do mức độ thanh tịnh của cái tâm khác nhau. Tâm thanh tịnh ở mức độ cạn thì năng lực của thần thông tương đối nhỏ. Tâm thanh tịnh có công phu sâu, năng lực của người ấy sẽ khá mạnh. Đây là kiến thức thông thường, chúng ta đều dễ dàng lý giải. Mỗi vị Tu Đà Hoàn đều đắc Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, nhưng mỗi người mỗi khác. Khi các Ngài khởi tác dụng, vẫn phải nhập Định; chẳng nhập Định thì vẫn chẳng thể khởi tác dụng. Các vị xem kinh Địa Tạng, cô Quang Mục muốn biết mẹ cô ta (mẹ đã qua đời) ở trong đường nào, [muốn biết] trạng huống hiện thời. Cô ta cúng dường một vị La Hán, La Hán nhập Định để quan sát. Khi xuất Định mới bảo cô ta: “Mẹ cô hiện thời rất khổ sở”, Ngài bèn hỏi cô ta: “Khi còn sống, mẹ cô đã tạo nghiệp gì? Vì sao chịu khổ báo ấy?” A La Hán vẫn phải nhập Định. Bồ Tát có định lực sâu xa, chẳng cần nhập Định, chẳng cần làm như vậy. Vì sao? Ngài vốn ở ngay trong Định, thấy sắc nghe tiếng mà vẫn ở trong Định. Điều này cao hơn Tu Đà Hoàn quá nhiều, định lực sâu mà!

Tứ Quả La Hán vẫn phải nhập Định, năng lực mới có thể hiện tiền. Quý vị có thể suy ra Tam Quả, Nhị Quả và Sơ Quả đều phải nhập Định, năng lực mới có thể hiện tiền. Do vậy, Sơ Quả có hai loại thần thông là Thiên Nhân và Thiên Nhĩ. Nhị Quả, [tức là] đạt đến quả thứ hai, lại có hai thứ [thần thông] là Tha Tâm và Túc Mạng. Túc Mạng là biết quá khứ và vị lai của chính mình, đều biết, nhưng năng lực hoàn toàn chẳng lớn. Tứ Quả La Hán biết năm trăm đời quá khứ, năm trăm đời vị lai, chúng ta nghĩ là rất tuyệt diệu, có thể biết năm trăm đời. Chúng ta thấy ở ngoại quốc, họ dùng thôi miên, tôi thấy đã có một bản báo cáo, [theo đó], dưới sự thôi miên ở mức độ sâu, người được thôi miên có thể thấy tám mươi mấy đời trong quá khứ. Tám mươi mấy đời đã là hai ba ngàn năm. Từng đời một, thấy tám mươi mấy đời trong quá khứ, chuyện này rất đặc thù, rất hiếm thấy. Người ấy nói về trạng huống của thời đại ấy, người ấy làm thân gì, ở chỗ nào, sống cuộc đời như thế nào, đều có thể nói ra. A La Hán thấy năm trăm đời, nếu nói theo địa cầu, chỉ sợ là nhân loại còn thuộc thời đại nguyên thủy, [A La Hán] đều có thể biết; cũng có thể biết năm trăm đời quá khứ và vị lai. A La Hán [là như thế đấy].

Tam Quả, Nhị Quả, và Sơ Quả thì sao? Sơ Quả không biết, chỉ có Thiên Nhân và Thiên Nhĩ. Nhị Quả thì biết, Nhị Quả có Túc Mạng Thông và Tha Tâm Thông. Tha Tâm Thông là người khác khởi tâm động niệm, Ngài đều biết. Tha Tâm Thông thì Nhị Quả Tư Đà Hàm có năng lực này. Đương nhiên, năng lực Thiên Nhân và Thiên Nhĩ của Ngài phải lớn hơn Sơ Quả. Đạt đến Tam Quả, lại tăng thêm một thứ là Thần Túc Thông, đúng là “*sở hành vô ngại*”. Người có Thần Túc Thông có thể biến hóa. Chúng ta xem tiểu thuyết, bảy mươi hai phép biến hóa của Tôn Ngộ Không thuộc loại Thần Túc vì có thể biến hóa. Nhưng nếu so sánh giữa Tôn Ngộ Không và Tam Quả A Na Hàm, [Tôn Ngộ Không] sẽ kém rất xa, khoảng cách to lớn. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thánh nhân Tam Quả không chỉ là bảy mươi hai, mà vượt trời quá nhiều! Các Ngài có thể phi hành, biến hóa. Ngài đến chỗ nào đó, chẳng cần công cụ giao thông. Tứ Quả A La Hán đặc loại cuối cùng là Lậu Tận Thông. Lậu Tận Thông là đoạn Kiến Tư phiền não, đã đoạn sạch, chúng chẳng còn dấy lên nữa, nhưng tập khí Kiến Tư phiền não vẫn chẳng đoạn. A La Hán là như vậy đấy. Sức thần túc của Bồ Tát đương nhiên vượt trời hơn A La Hán nhiều lắm, chúng ta biết điều này!

Người có Thần Túc Thông thật sự đặc tự tại, đặc giải thoát, đã được tự tại. Từ truyện ký, chúng ta thấy, đây là truyền thuyết. Đạt Ma tổ sư qua đời tại Trung Hoa, tức là thị hiện nhập Bát Niết Bàn. Học trò của Ngài đương nhiên là Huệ Khả đại sư, còn có tứ chúng đồng tu, lo liệu hậu sự cho Tổ. Dường như là nửa năm sau đó, trong nửa năm sau ấy, có một người cũng là đệ tử Phật môn, từ Tây Vực trở lại Trường An. [Tây Vực] là Tân Cương hiện thời. Khi đó, toàn là đi bộ. Người đó đến Trường An bèn nói, năm đó, tháng đó, ông ta ghi nhớ rất rõ ràng, ngay cả ngày cũng nhớ kỹ, đã thấy Đạt Ma tổ sư tại Tây Vực. Ông ta nói rất lạ lùng, Ngài chỉ đi một chiếc giày cỏ, chân kia chẳng đi giày, chỉ có một chân mang giày cỏ. Sau khi tin tức này được truyền tới [Trường An, xét ra], ngày mà người ấy nói đúng là ngày Đạt Ma tổ sư nhập diệt tại Trung Hoa, làm sao có thể thấy Đạt Ma

tổ sư tại Tây Vực cho được? Do vậy mọi người liền mở quan tài ra xem. Mở quan tài ra, chẳng có ai, chỉ còn sót lại một chiếc giày cỏ, chứng tỏ lời ông ta nói hoàn toàn chính xác. Đây là gì? Thần Túc Thông. Ngài nhập diệt là thị hiện, khi Ngài mất thì thân thể cũng đi luôn.

Do vậy có thể biết, vì sao thân thể có thể đi luôn? Thân thể là giả tướng. Nay chúng ta nói, vật chất là năng lượng biến hiện. Ngài đi bằng cách nào? Khoa học hiện thời có thể hiểu, chính là chuyển biến thân thể vật chất thành năng lượng. Ngài ra đi, quý vị cũng chẳng thấy Ngài. Khi tới nơi khác, Ngài có thể khôi phục năng lượng thành thân thể, biến hóa mà! Trong bút ký và tiểu thuyết của Trung Hoa có ghi chép rất nhiều chuyện này, ngay cả trong Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký cũng có. Có những nông phu ở làng quê, khi cày cây ngoài đồng, thấy có một tia sáng chớp lóe, giống như tia chớp rơi xuống mặt đất, hết sức kinh ngạc. Đến đó nhìn, chỉ thấy một con thỏ trắng nhỏ, xem kỹ nó, bỗng dưng chẳng có nữa. Đây là gì? Toàn là do sức thần túc biến hiện. Người ấy có thể biến thành người, biến thành động vật, thậm chí còn có thể biến thành thực vật, biến thành một gốc cây, biến thành hoa, có thể tùy ý biến hóa.

Chúng ta bèn hiểu, như phẩm Phổ Môn đã nói, đáng nên hiện thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, ý nghĩa hiện thân hết sức rộng! Ba mươi hai ứng thân đều là nói hiện thân người; ngoài thân người ra, còn hiện thân súc sanh, hiện thân quỷ thần, hiện thân cây cối, hoa cỏ, hiện thân núi, sông, đại địa. Ngài hiện thân, mục đích đều là để dìu dắt người hữu duyên, khiến cho người ấy ở trong hoàn cảnh đó sẽ hoát nhiên khai ngộ, tạo linh cảm, ban sự khái thị, [khiến cho người ấy sẽ] hoát nhiên khai ngộ. Vì vậy, chư Phật, Bồ Tát không chỉ hiện thân hữu tình, mà còn hiện thân khí thế gian, không chỗ nào chẳng hiện thân, không lúc nào chẳng hiện thân. Biết căn tánh của chúng sanh, vì sao? Biết những gì quý vị đã tu đã học trong đời đời kiếp kiếp quá khứ, phải nên dùng phương pháp gì để giúp đỡ quý vị tăng tấn, giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị chứng quả. Nói cách khác, nếu quý vị chẳng có căn cơ ấy, Ngài hiện thân vô dụng, chẳng thể nảy sanh tác dụng khơi gợi cho quý vị! Đây là nói về chúng sanh căn cơ chín muồi, quý vị có duyên với họ.

Quý vị hiểu đạo lý này, trước kia, thầy Lý thường dạy chúng tôi rộng kết pháp duyên, trọng yếu lắm! Lợi ích của kết pháp duyên là gì? Nếu người ta đắc độ trước, sẽ đến giúp đỡ mình. Nếu mình đắc độ trước, mình có thể giúp đỡ người ta. Có duyên mà! Lại còn giúp đỡ chắc chắn không chỉ một lần. Quý vị thấy đó, giúp đỡ quý vị tăng tấn, giống như đi học, từ lớp Một lên lớp Hai, từ lớp Hai lên lớp Ba. không ngừng giúp đỡ quý vị tăng tấn. Đến lúc quý vị khai ngộ, [họ] sẽ ở bên cạnh, khi quý vị sắp ngộ mà chưa ngộ được, khi ấy [họ sẽ giúp cho quý vị] tăng tấn, quý vị sẽ đại triệt đại ngộ. Khi gần sắp mé chứng quả, nhất định sẽ đến giúp đỡ quý vị. Thậm chí chúng ta nói niệm Phật vãng sanh, chắc chắn [chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức hữu duyên] sẽ đến giúp đỡ, không nhất định dùng thân gì. Do vậy mới biết tầm quan trọng của việc rộng kết pháp duyên. Ngàn muôn phần đừng nên kết ác duyên. Hễ kết ác duyên, cho đến lúc ấy, họ sẽ tới gây chướng ngại cho quý vị. Chẳng đến giúp đỡ quý vị, mà là đến gây chướng ngại. Vì thế,

trong quá trình tu học, duyên gây chướng ngại cho chúng ta đặc biệt nhiều, do nguyên nhân nào? Chẳng kết duyên tốt với kẻ khác. Những duyên đã kết đều là duyên bất thiện, sai mất rồi!

Thầy dạy tôi, thường bảo chúng tôi, phải hóa giải ác duyên, chuyển ác thành thiện. Phải hóa giải oán gia, chuyển oán thành thân. Chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Đối với chính mình là như thế, mà đối với hết thảy chúng sanh cũng là như thế, chỉ cần người ấy chịu tiếp nhận, chẳng có gì không giúp đỡ, niệm nào cũng đều có lòng giúp đỡ người khác, thành tựu người khác, như vậy thì mới có thể rộng kết pháp duyên. Nếu cá nhân có yêu ghét, khó lắm, quý vị kết duyên rất nhỏ hẹp. Kẻ ưa thích ta sẽ kết duyên với kẻ ấy, kẻ đáng ghét, ta sẽ chẳng kết duyên với họ. Vũ trụ to lớn, không chuyện kỳ lạ gì chẳng có! Đừng nên xem thường kẻ ta chán ghét, hiện thời kẻ ấy làm chuyện gì cũng đều chẳng đúng pháp, biết đâu ngày nào đó, người ấy khai ngộ trước chúng ta, họ thành Phật sớm hơn ta, điều này quá khó nói.

Chúng ta thấy tấm gương của vua A Xà Thế trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đó là một điều cảnh giác rất lớn. Người này đại nghịch bất đạo, tạo Ngũ Nghịch Thập Ác, đáng đọa địa ngục A Tỳ, trước khi sắp chết bèn sám hối, cầu vãng sanh, thật sự vãng sanh! Trong kinh, đức Thế Tôn đã bảo chúng ta, phẩm vị của ông ta là thượng phẩm trung sanh, chúng ta làm sao có thể ngờ được! Vì Quán kinh nói rất rõ ràng, hạ hạ phẩm vãng sanh đều là kẻ tạo tác tội nghiệp. Chiếu theo tiêu chuẩn trong kinh ấy để nói, vua A Xà Thế nhất định là hạ hạ phẩm vãng sanh, làm sao có thể là thượng phẩm trung sanh? Súc sám hối chẳng thể nghĩ bàn! Tâm chí thành sám hối, vĩnh viễn chẳng tái phạm, ngay lập tức sẽ tăng tấn. [Chuyện này] cũng cảnh giác chúng ta, chớ nên khinh mạn kẻ tạo ác! Làm sao chúng ta biết người ấy trong tương lai trước khi lâm chung gặp gỡ thiện tri thức, thầy đều khai phát những thiện căn do người ấy đã tích lũy tu tập trong đời quá khứ, ngay lập tức sẽ vượt thoát. Vua A Xà Thế thưở trẻ mê quyền uy, địa vị, chẳng thân cận thiện tri thức, mà thân cận ác tri thức. Đó gọi là “*gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen*”, [nhà vua] mới tạo tác vô lượng tội nghiệp. Rốt cuộc do đời quá khứ có thiện căn, cho nên lâm chung biết chính mình sai trái, tâm chân thành sám hối; cảm được Phật, Bồ Tát giúp đỡ, chỉ dạy, nhắc nhở, cho nên [nhà vua] đầy đủ tín nguyện, nhất tâm niệm Phật, thành thử nhà vua có thể đáp đền như nguyện!

Không chỉ là chẳng dám khinh rẻ kẻ ác, mà súc sanh cũng chẳng dám khi dễ. Vài ngày trước, trong khi vấn đáp, chúng tôi đã gặp một câu hỏi, nhà người ấy có một con chuột vãng sanh. Người ấy hỏi: “Con chuột chẳng niệm Phật, vì sao vãng sanh?” Quý vị chẳng hiểu ngôn ngữ của chuột, quý vị nghe nó đang kêu, [thật ra] nó đang niệm Phật, quý vị nghe không hiểu. Trong chùa chiền có rất nhiều súc sanh, [chẳng hạn như] chuột, gián, thằn lằn, còn có rắn, thường là khi tụng niệm khóa sáng, khóa tối, chúng nó cũng đến. Chúng đi đến, ngoan ngoãn bất động tại đó, giống như ở đó mà xem, trên thực tế là đến tham gia.

Pháp sư Đệ Nhàn đã kể cho chúng ta biết gương vãng sanh của một con gà trống. Năm xưa, Ngài làm Phương Trượng chùa Đầu Đà ở Chiết Giang, là một ngôi chùa nhỏ. Trong chùa có nuôi một con gà trống. Khi đó là những năm đầu

thời Dân Quốc, cuộc sống cũng rất khổ sở. Trong tự miếu chẳng có đồng hồ, sáng sớm mỗi ngày gà trống báo sáng, trời hừng sáng nó đã gáy, đánh thức mọi người tụng khóa sáng. Khóa sáng, khóa tối, gà trống đều tham gia, theo sau đại chúng nhiều Phật. Sư kể có một hôm, sau khi khóa sáng đã xong, thông thường là con gà trống cũng bỏ đi. Hôm ấy, con gà trống không đi. Thầy Hương Đăng thu dọn sạch sẽ xong bèn đuổi nó đi: “Mọi người đi cả rồi, ngươi còn không đi?” Nó không đi, đứng ngay trước tượng Phật, đứng ở chỗ đó, kêu ba tiếng rồi chết, đã vãng sanh. Khi ấy, cụ Đệ Nhân là Phương Trượng của nhà chùa, y theo quy củ dành cho người xuất gia, đem con gà trống ấy chôn ở sau núi, gà trống vãng sanh đấy nhé! Chôn không bao lâu, nơi ngôi mộ nhỏ của nó mọc lên một đóa sen. Đào lên xem, hoa sen mọc từ miệng con gà trống, chẳng thể là giả được! Cụ Đệ Nhân thường dùng chuyện này để khích lệ người niệm Phật. Súc sanh mà còn có thể vãng sanh, niệm Phật vãng sanh đấy nhé! Có thụy tướng tốt đẹp như thế, thị hiện cho chúng ta thấy, làm sao có thể khinh rẻ súc sanh cho được?

Hết thấy chúng sanh đều có linh tánh, không chỉ là động vật, ngay cả thực vật. Nay chúng ta đều biết, cây cối hoa cỏ đều có thần linh nương gá. Chẳng phải là cây cối thành thần, chẳng phải vậy, mà là thần linh dựa vào cây cối. Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, họ coi đó là nhà, ở tại nơi đó. Đối với thân thể của chúng ta, tức cái thân xác thịt, linh tánh ở trong thân thể, ở trong nhục thân. Có những linh tánh trụ nơi cây cối hoa cỏ, coi cái thân đó là thân của họ, cho nên họ trở thành thân cây hoặc thân hoa. Cây càng lớn, mấy trăm năm, mấy ngàn năm, sự cảm ứng sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Họ cũng có thể biến hóa, thân cây có thể biến hóa, có thể biến thành hình người, biến thành ông già, biến thành bà cụ, biến thành trẻ nít, chúng ta chẳng biết. Những thứ giống như vậy đều thuộc về Thần Túc Thông.

Do đó, mỗi khi rửa chân, đều nghĩ đến nguyện vọng này. Do thói quen của người Ấn Độ là một ngày tuyệt đối không chỉ rửa chân một lần, mà sẽ rửa vài lần, ra ngoài trở về sẽ rửa. Do vậy, nhà cửa họ giữ rất sạch sẽ. Đi ra ngoài, bên ngoài dơ bẩn, có bụi bặm, trở về nhất định phải rửa chân trước. Tổng cương lãnh tu học có nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, khi họ rửa chân bèn nghĩ tới thần túc. “*Cụ thần túc lực*” (Đủ sức thần túc), hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng; mà lực thông là năng lực vốn sẵn có của chính mình. Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta che lấp năng lực ấy, năng lực ấy chẳng thể hiện tiền. Mỗi ngày đều nghĩ đến nó, đấy là tu hành. Mỗi ngày nghĩ tới trí huệ và đức tướng của chính mình, quý vị sẽ chẳng có những vọng tưởng khác, những thứ khác đều buông xuống. Quý vị nói xem, có thể khôi phục hay không?

A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Thật Bồ Tát tu hành thành tựu bằng cách nào, chúng ta phải nên hiểu rõ. Vì sao nay chúng ta chẳng thể thành tựu? Chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ loạn xạ, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức. Do cái tâm luân hồi, những gì quý vị nghĩ và làm toàn là nghiệp luân hồi, chẳng tương ứng với Tánh Đức, mà tương ứng với phiền não! Vì thế, chính chúng ta chẳng thể không lắng lòng, mỗi tối đều phải phản tỉnh, đều phải kiểm điểm, đều phải sám hối. Chúng ta khởi tâm động niệm có phải là ích kỷ hay không? Có phải là [tham cầu] tiếng tăm, lợi dưỡng hay không? Có phải là [muốn hưởng thụ] ngũ



dục lục trần hay không? Có phải là mười ác, tám tà hay không? Mỗi ngày còn có những ý niệm ấy, chẳng buông xuống những ý niệm ấy, quý vị nghĩ xem, công phu của chúng ta làm sao đắc lực cho nổi? Hằng ngày chúng ta tụng kinh, lạy Phật, phát nguyện mà không chống nổi mười ác, tám tà. Vì sao? Thời gian chúng ta rớt vào mười ác, tám tà thì nhiều, sức của chúng nó mạnh mẽ, sức tu hành mỗi ngày của ta rất ít ỏi, yếu ớt! Tu kiểu gì mà chúng tử thiện trong A Lại Da Thức suốt đời này chẳng thể dấy lên hiện hành, chẳng thể khởi tác dụng, do nguyên nhân nào? Chẳng đoạn, chẳng kháng cự tập khí phiền não. Khi nào những thiện niệm và thiện hạnh của ta có thể bài trừ, kháng cự mười ác, tám tà, công phu mới có thể đắc lực. Đã thế, công phu nhất định phải vượt trội mười ác, tám tà thì mới thật sự đắc lực, niệm Phật mới nắm chắc vãng sanh.

Điều then chốt nhất trong tu hành là ắt cần phải khắc phục hoàn cảnh nhân sự trong cuộc sống hằng ngày. Đối với hết thầy người, hết thầy sự, chớ nên có ác niệm nữa, chớ nên suy nghĩ tà vạy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ đều đúng pháp. Nói theo Phật pháp thì “*pháp*” là giới luật. Giới luật cơ bản trong các giới luật là Sa Di Luật Nghi, cơ bản hơn nữa là Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước hết là học từ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai sẽ là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Do đó, Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương lĩnh của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, vì nó chỉ có mười điều, triển khai ra sẽ là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Quý vị không thực hiện từ chỗ này thì làm bằng cách nào đây? Công phu làm sao có thể đắc lực cho được? Công phu chẳng thể đắc lực thì làm sao năng lực sẵn có của chúng ta thấu lộ cho nổi? Năng lực sẵn có là Lục Thông, phải nên biết như vậy.

Do vậy, hiện thời sở hành của chúng ta chẳng phải là vô ngại, mà là có ngăn ngại! Chỗ nào cũng đều gặp chướng ngại, có thể nào chẳng sám hối ư? Có thể nào chẳng hổ thẹn ư? Vì sao người khác chẳng có chướng ngại, ta có chướng ngại? Giáo huấn của cổ đức đã dạy rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, phải xét lại mình). Phải nhớ kỹ mấy câu này. Hễ gặp phải chướng ngại, đừng nên trách móc người khác, đừng nên trách móc cảnh giới bên ngoài, hãy quay lại phản tỉnh, chắc chắn là chính mình có nghiệp chướng. Tiêu trừ nghiệp chướng, bên trong đã tiêu trừ nghiệp chướng, chướng ngại bên ngoài sẽ tự nhiên hóa giải! Nếu chính mình chẳng thừa nhận có làm lỗi, làm lỗi toàn là kẻ khác, nghiệp chướng của quý vị sẽ tăng trưởng mỗi ngày, tích lũy mỗi ngày, chẳng có ngày hóa giải, điều này rất đáng sợ. Bản thân chúng ta có cảnh giác hay không? Điều cảnh giác cơ bản là: “Nếu chẳng có nghiệp chướng, quý vị sẽ chẳng đến thế giới Sa Bà này”. Cũng có nghĩa là: Người chẳng có nghiệp chướng, sẽ chẳng vào trong lục đạo. Lục đạo thì dù ở trên cõi trời vẫn có nghiệp chướng; người chẳng có nghiệp chướng sẽ vượt thoát lục đạo. Người ở trong lục đạo nhất định là chắc chắn mê hoặc, điên đảo, bất giác mà! Nếu quý vị thật sự đã giác, đã giác thì lẽ nào quý vị ở trong lục đạo cho được? Chánh giác là A La Hán, thật sự giác ngộ, Ngài đã vượt thoát lục đạo.

Do vậy có thể biết, người tu hành nhất định phải nhớ kỹ lời Lục Tổ đã nói: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”, chỉ thấy lỗi của chính mình. Vì

sao chính mình rơi vào tình cảnh này? Bên ngoài, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì chẳng nhằm nhắc nhở chính mình, cảnh giác chính mình, khiến cho chính mình ở trong cảnh giới bèn sanh tâm hổ thẹn thật sự. Thật sự biết sám hối, đấy là như trong kinh Lăng Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói: “*Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống Như Lai*”. Chuyển như thế nào? Chuyển mê thành ngộ. Chúng ta luôn một mực mê trong cảnh giới, đối với thuận cảnh thiện duyên thì sanh lòng tham ái, đối với nghịch cảnh và ác duyên thì sanh sân khuê. Cũng có nghĩa là sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, sẽ sanh ra gì? Sanh phiền não, tăng trưởng tập khí ác! Làm theo kiểu đó, ngày nào quý vị mới có thể liễu sanh tử, mới có thể lìa khỏi tam giới? Nếu không sửa đổi, chúng ta hãy tự mình ngắm xem, Phật, Bồ Tát thường nói, trong lục đạo thì tam đồ là quê nhà của quý vị, ba thiện đạo là chỗ đến du lịch, quý vị đi nghỉ phép, đến chơi, ba thiện đạo là như vậy đấy. Điều này có nghĩa là thời gian quý vị ở trong thiện đạo quá ngắn, thời gian trong ba ác đạo quá dài!

Quý vị chẳng biết nỗi khổ trong ba ác đạo, chẳng có tâm xuất ly. Vì thế, quý vị mới giải đãi, lười nhác, tán loạn, chẳng thể phấn chấn tinh thần, vĩnh viễn đọa lạc. Người thương xót quý vị, người giúp đỡ quý vị, giúp đỡ quý vị chẳng được! Chẳng phải là không từ bi, chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, hề có thể giúp liền giúp, lẽ đâu chẳng giúp đỡ? Chẳng giúp thì các Ngài sẽ chẳng có lòng từ bi. Vì sao chẳng giúp đỡ? Vì bản thân quý vị chẳng yêu thương chính mình! Tôi thường nói: Con người phải tự yêu thương chính mình trước, sau đây người khác mới yêu thương, bảo vệ quý vị. Chính mình chẳng yêu thương mình, người khác bó tay đối với quý vị, muốn giúp cũng chẳng giúp nổi! Thật đấy! Thật sự muốn giúp đỡ quý vị, nhưng quý vị bài xích, hoài nghi, luôn dùng cái tâm bất thiện để đối đãi kẻ khác, luôn dùng cái tâm hoài nghi đối đãi người ta, sai mất rồi! Người khác là kẻ ác, chẳng có thiện ý đối với ta, thậm chí hãm hại ta, ta không hoài nghi, ta chẳng có ác ý, chẳng có ý niệm sân khuê, ác niệm và ác hạnh của kẻ ấy đến chỗ ta liền chuyển biến thành thiện hạnh, thiện ý. Đây là “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*” như trong giáo pháp Đại Thừa đã dạy. Tôi đã nhắc đến đạo lý này rất nhiều, “*oán đối*” (怨懟) là đôi bên đối lập thì mới có thể tạo thành ác nghiệp. Bên quý vị là ác ý, bên tôi là thiện ý, thiện và ác chẳng chống đối nhau! Vì thế, hóa giải oán kết chẳng phải là từ đối phương, mà từ chính bản thân mình! Ở đây ta hóa giải, nơi kia chẳng còn nữa. Nói theo phía chúng ta, oán gia đối đầu đều là người hữu duyên với ta, công đức của ta mỗi ngày tu tập, tích lũy đều có thể hồi hướng cho họ, có thể siêu độ, giúp đỡ họ tăng tấn; họ cũng hết sức vui thích, vốn là những kẻ tìm đến gây phiền phức, nay họ đến hộ pháp, lẽ nào chẳng tốt đẹp? Vì thế, nhất định phải biết hóa giải, y giáo phụng hành, chẳng có gì là bất lợi.

Do vậy, tôi đọc đến bài kệ này, cảm khái rất sâu, đặc biệt là câu cuối cùng, “*sở hành vô ngại*”. Tôi tin tưởng, bất luận là Phật giáo hay tất cả hết thấy các tôn giáo, cho đến hết thấy chúng sanh, có ai chẳng mong suốt đời sở hành vô ngại? Sở hành vô ngại thì nói cách khác, sẽ là đại tự tại, phải cậy vào đức hạnh, phải cậy vào giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta có duyên tiếp xúc, nhất định phải trọn đủ Tín, Giải, Hạnh, Chứng, đấy mới là thật sự tiếp nhận. Chẳng có Tín, Giải,

Hạnh, Chúng, tuy gặp giáo huấn của thánh hiền mà chẳng tiếp nhận, để luống qua, rất đáng tiếc! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 56 hết**